

THANH-NGHI!

NGHI-LUẬN, VĂN-CHƯƠNG, KHÁO-CỨU,

Chủ nhiệm : VŨ ĐÌNH HÒE

TRONG SỐ NÀY :

— Tình hình thế giới trong hai tháng vừa qua — Hội-nghị Yalta

B. Đ. Đ.

— Gia-đình và giáo-dục : Cách tính tuổi tinh-thần và dò xét khuynh năng của con trẻ

Châm-thạch LÊ ĐOÀN VỸ

— Giao-thiệp với Đại-nguyên-sứ Nguyễn-Huệ

HOÀNG XUÂN H. N

— Sử-liện : Những cuộc khởi nghĩa dưới thời Bắc-thuộc
(tiếp theo)

NGUYỄN VĂN TỐ

— Đọc sách mới : Trường-ca của Xuân Diệu

THẾ THUY

— Mùa xuân với người đứng tuổi
(tù bút của Phó-dổng Hoa)

ĐẶNG THÁI MAI dịch

— Một tâm hồn nghệ-sĩ (Nguyễn văn của Somerset Maugham)

LÊ BÌNH CHÂN dịch

NĂM THỨ NĂM : SỐ 105 — NGÀY 3 MARS 1945

TÒA BÁO : 15 PHỐ HÀNG DÀ HANOI * Giá nôi : 19.43 * GIA

0180

ĐI BÁC - KỲ, TRUNG - KỲ, NAM - KỲ, CAO - MIỀN LAO 3 16 2500, 6 12 18500, 12 12 36500

NGAY 15 MARS 1945

SẼ PHÁT HÀNH

14 SỔ DẦU THANH-NGHỊ TẢI BẢN

CÁC BÀI GHEP LẠI VÀO TỪNG LOẠI ĐÓNG NHƯ MỘT CUỐN
SÁCH, DÀY 400 TRANG KHỔ BÁO THANH-NGHỊ (800 trang
khổ trung). Giá mỗi tập : \$600 thêm \$00 cước phí
ĐẠI KHAI CÓ NHỮNG BÀI NHƯ SAU NÀY :

I — NGHỊ LUẬN.

- Quan hệ đối công với đời tư của những người có trách-nhiệm trong xã-hội
- Việc cải-lương hương-chính ở Bắc-kỳ
- Anh em thanh-niên ! nay đã đến lúc ta về làm việc làng
- Xã-hội và thế-giới ngày mai
- Tráng sĩ đạo
- Vấn đề hời môn ; — v... v...

Phan Quân
Tân-phong
Vũ đình Hòa
Vũ văn Hiền
Vũ đình Hòa
Phan-Mỹ

II — CHÍNH-TRỊ

- Nam-dương quần-đảo
- Lập hiến ; — v... v...

D. X. S.
Phan Anh

III — KINH-TẾ.

- Muốn tránh sự sinh hoạt dật dờ, tiêu thụ hợp tác-xã
- Kinh-tế Đông-Dương từ hồi có chiến-tranh
- Tinh-thần đoàn-thể của khách-trú tại Nam-kỳ
- Kinh-tế Đông-Dương ngày nay và ngày mai
- Đông-Dương buôn bán với nước ngoài
- Nông-nghiệp Đông-Dương
- Sở chỉ thu một gia đình làm ruộng
- Dân số và các giai-cấp xã-hội ở Đông-Dương
- Vấn-đề tiêu công-nghệ trong nền kinh-tế Đông-Dương
- Nhượng hội « hương trợ » ở thôn quê

Duy Tâm
Duy Tâm
T. K.
Tân Phong
Vũ văn Hiền
Phạm gia Kinh
Lê huy Văn
Đình gia Trinh
Vũ đình Hòa
Lê huy Ruột

IV — LUẬT-PHÁP.

- Luật thuê nhà sau mấy đạo sắc lệnh mới
- Mấy điều cần biết về hệ-lệ trước bạ các văn tự của người Nam
- Vài án về nhà và đất lân cận ; — v... v...

D. X. S.
Vị-Hà
Đỗ đức Dục

V — KHOA HỌC

- Máy chạy bằng khí than
- Nhà toán-học Galois
- Cách sinh hoạt trong một viện khảo cứu ở Pháp ; — v... v...

Nguy Như Kontum
Hoàng xuân Hãn
Nguy như Kontum

VI — Y-HỌC VỆ-SINH.

- Một cái họa lớn cho nòi giống Việt-Nam
- K'áo cứu về công việc bài trừ bệnh lao tại Pháp
- Công cuộc bảo vệ hải nhi ở các nước
- Vệ sinh ở thôn quê ; — v... v...

Bác-sĩ Đặng huy Lộc
Bác-sĩ Trĩnh văn Tuất
Bà Phan An
Vũ văn C?

(Xem tiếp trang

CHÚNG TA HÃY :

- CHĂM CHỮ NHẬN RÕ NGÀY NAY
- VỮNG LÒNG TIN CẬY NGÀY MAI
- ĐOÀN KẾT ĐỂ THẮNG HẾT MỌI
TRỞ LỰC,



Vì một lẽ rằng những bài này không đăng được :

- | | |
|--|----------------------|
| — Đoàn kết | của VŨ BÌNH HÒE |
| — Say dựng ngày mai | của ĐỖ ĐỨC DỤC |
| — Từ nhân sinh học đến chủ nghĩa | của THANH TUYỀN |
| — Vấn đề tiền đồng tiền kẽm ở nước ta (Phần thứ hai) | của NGUYỄN NGỌC MINH |

TÌNH - HÌNH THẾ - GIỚI

trong hai tháng vừa qua

(23 DÉCEMBRE 1944 — 23 FÉVRIER 1945)

Hội-nghị YALTA

D. D. D.

Trong hai tháng vừa qua trên trường quốc tế đã xảy ra những việc rất quan-trọng ta có thể nói nó định đoạt cho cục-diện thế-giới ngày mai.

Tuy-nhiên nếu tại mặt trận Âu-châu những chiến thắng của quân Đồng-minh khiến cho ta có thể hy vọng rằng ngày chiến-tranh kết liễu ở Tây phương không còn xa nữa, thì trái lại tại mặt trận Á-đông những tin tức mâu-thuẫn và những yếu-tố phức-tạp hơn chưa cho ta giả-m pháp đoán một điều gì. Sự nhận xét này càng thêm đáng nếu ta chú ý đến bản tuyên cáo mới đây của tam cường : Anh, Mỹ, Nga sau cuộc Hội-Nghị tay-bà ở Yalta trên bán đảo Crimée.

Tại Á-Đông ngoài những sự phơi-pho đồng-minh ném bom xuống các đảo trên Thái-Bì-th Dương cả trên đất Nhật (Osaka, Nagoya, Osaka, Kobe, Tokio), và ở vài nơi trên lục-địa như Trường Hải, Sài-gòn, Nam-vang, Rang-bon, Tân-gia-ha, đáng chú ý hơn cả là cuộc đổ bộ của quân Mỹ trên quần đảo Phi-luật-tân. Tiếp theo đảo Leyte, những đảo Mindoro, Luçon cũng bị quân đồng-minh xâm phạm. Nhưng, sức kháng cự của quân Nhật và lối đánh tại quân của binh gia Nhật đã làm cho quân Mỹ bị thiệt hại rất nhiều. Hiện nay quân đội bên vẫn cầm cự nhau trên đảo Luçon ở phía Nam kinh thành Manila.

Ta cũng lại nên chú ý đến lời tuyên-bố của một vị hải-quân Nhật nói rằng sau P. Hain-ta quân đội Mỹ có thể đổ bộ xuống ba đảo còn lại của Nhật chính là đất Nhật, điểm thứ hai là Trung

Hoa, điểm thứ ba là Đông-Nam Á-châu. Dầu sao ta cũng có thể chắc chắn được rằng quân đội Nhật sẽ đem hết lực lượng ra để chống giữ trên lục địa

Ở Âu Châu sau những cuộc phản công dữ dội mang lại cho quân Đức sự thắng-lợi ở mặt trận phía Tây : Hòa-lan, Bỉ, Pháp ; quân Đồng minh đã chặn lại được và tiếp tục lại tiến ở khắp nơi, nhất là ở Ý như một phần lớn quân Đức phải rút saug phía Đông để cố ngăn cản làn sóng mãnh-liệt của Đồng quân tràn sang. Bắt đầu từ ngày 16 Janvier, trận tấn công mùa đông vĩ đại của quân đội Nga khởi dậy khắp nơi từ các xe ba-lie, qua Đông-Phổ, Ba-lan, Tiệp-khắc, Hung-gia-ry, xuống tới Nam tư lap phu. Hàng mấy trăm sư đoàn xô-viết tiến nhanh như gió bão, chiếm gần hết Đông Phổ ở mặt Bắc và sau khi hạ các thủ đô Varso, Budapest, xâm-nhập vào hạt Silesia của Đức ở mặt Nam. Dân Đức chạy loạn kéo nhau về phía kinh thành Berlin và tự đó lại chạy sang phía Tây lánh nạn ở Đan-mạch. Hiện nay những tiền quân Nga đã tiến tới sát thành Berlin và hiện như Đức định thiên đô đến Nuremberg. Tia Moscow lại cho hay rằng một Ủy ban giải-phóng nước Đức đã thành lập ở Berlin do đảng phản đối chế-độ Quốc xã cầm đầu.

Trong khi nước Đức bị nguy ngập như vậy thì Hội-Nghị Yalta khai-mạc trên bán đảo Crimée hội họp ba vị nguyên thủ của tam cường Anh, Mỹ, Nga. Kết quả của hội-nghị đó là một bản

tuyên cáo chung của ba nước để đặt cái mốc đầu tiên cho cuộc lễ chúc tổ giới ngày mai.

Những nguyên-đắc của sự tổ-chức đó cũng tới chỉ xin triển dịch sau đây, theo bản thông-tin của hãng OFI :

.... « Chúng tôi (lời các ông W. Churchill, F. Roosevelt, J. Staline) đã quyết định sẽ cùng với các Ban đồng-minh thiết lập gấp rút một nền tổ chức toàn-thể quốc-tế để gìn giữ hòa-bình và yên ổn. Chúng tôi tin rằng điều đó cần-thiết vừa để ngăn ngừa một cuộc xâm lược vừa để phá tan những nguyên nhân chính-trị, kinh-tế và xã-hội của chiến-tranh, do sự cộng-tác thân-mật và liên-tiếp của tất cả mọi nước na hòa bình. Những căn bản của sự tổ chức đó đã định rõ tại Dumbarton Oaks. Nếu ở hội nghị đó chưa có sự thỏa thuận về phương pháp thì hội nghị liên-thời đã giải quyết được điều khó khăn trên đây. Chúng tôi đã đồng ý sẽ triệu tập một Hội-ngập các nước liên hiệp ở San Francisco ngày 25 April để thảo luận về quy-mô của nền tổ chức kia theo những nguyên tắc đã đề nghị tại Dumbarton Oaks.

« Chính-phủ Trung-hoa và Chính-phủ lâm-thời Pháp sẽ lập tức được lợi ý kiến và được mời tham dự vào hội nghị đó cùng với các Chính-phủ Mỹ, Anh và Nga... »

.... « Đó là nguyên-tắc của Quy-mô Đại-tây-dương : quyền của tất cả mọi dân-tộc được tự chọn lấy chính-thể mà họ muốn, được khôi phục chủ quyền và nền tự trị cho những dân-tộc nào đã bị nước khác dùng vũ-lực cướp mất... »

.... « Do bản tuyên cáo này chúng tôi quả quyết nhắc lại mối tin tưởng của chúng tôi ở những nguyên-tắc trong Quy-mô Đại-tây-dương và tro ng bản tuyên-cáo với các nước na hòa-bình khác chúng tôi lại cam đoan đảm-bảo cho một trật-tự thế-giới đưa đến sự hòa-bình, sự yên-ổn, sự tự do và hạnh-phúc toàn-thể của nhân-loại.

« Công bố bản tuyên cáo này, Tam cường cũng hy-vọng rằng Chính-phủ lâm thời Pháp sẽ tham dự với ba nước trong phương-sách thành-hành.... »

..... « Mong rằng chỉ nhờ một sự cộng-tác bền-bĩ và một sự hiểu nhau thấu đáo giữa ba

nước chúng tôi, cùng với tất cả mọi nước yếu hòa-hình, cái nguyện vọng tối cao của nhân-loại sẽ đạt được, tức là sự yên-ổn và hòa bình vĩnh viễn mà hẳn Quy-mô Đại-tây-dương đã nói đến như sau đây : « sự vững-tin rằng tất cả mọi ngời ở khắp các nước được sống tự-do xa sự sợ-lãi và sự thiếu-thốn. » Nền chủ ý rằng sự thắng trận trong cuộc chiến tranh này và sự thiết-lập nền tổ-chức quốc tế đã đề-nghị sẽ khiến cho trong những ngày sắp tới thế giới thực-hiện được những điều kiện thiết-yếu của nền hòa-bình vậy ».

Ngoài những nguyên-tắc trên đây bản tuyên cáo của Tam-cường lại nói rất rõ tới số phận nước Đức sau này. Đại khái đất Đức sẽ bị quân đội của ba nước chiếm đóng và sự cai-trị sẽ do một Ủy-ban kiểm-soát điều-khiển đứng đầu là những bộ Tư-lệnh tối cao của Tam cường đóng đại-bản-deanhs tại Berlin. Nếu như nước Pháp muốn thì một khu thứ tư sẽ đặt ra để Pháp chiếm đóng và nước đó sẽ dự vào làm nhân-viên thứ tư của Ủy-ban kiểm-soát. Mục-dịch của Đồng-minh không phải là phá-hoại dân-tộc Đức mà chỉ cốt để dẹp tan hẳn chế-độ quốc-xã và quân-nhân, tới lúc đó nước này sẽ có hy-vọng sống một cách sống đáng giữa các cường quốc. Nước Đức lại phải tùy lực bồi thường tất cả những thiệt hại về chiến-tranh do Đức đã gây ra tại các nước đồng-minh.

Ngoài nước Đức, số phận của những nước nhỏ được giải phóng ở Âu-châu như Ba-lan, Nam tư lập-phu, các nước ở Bá-nhi-cán đều được định đoạt rất rõ-ràng. Đại khái họ được tự chọn lấy chính thể dân-chủ xứng với nguyên-vọng của mọi dân-tộc. Tam cường sẽ giúp họ để thiết-lập những điều kiện hòa-bình, để thi hành những phương-sách cấp-bách mưu cứu giúp dân-dân chúng lâm than ; — để thiết-lập những Chính-phủ lâm-thời làm đại diện một cách triệt để những phần tử cán-chủ trong dân chúng và gấp rút bảo-đảm bằng cách tự-do tuyên-cử sự

(Xem tiếp trang 26)

ĐỌC SÁCH MỚI

THÉ THUY

Xuân Diệu.— *Trường Ca* (Thời Đại—1945)

Tôi vẫn đợi một cái gì mới mẻ ở cuốn *Trường Ca* của ông Xuân Diệu. Nhưng đọc hết cuốn thơ bằng văn xuôi đó, tôi hơi có chút thất vọng. Ông Xuân Diệu vẫn là tác giả « *Thơ Thơ* », nhà thi sĩ yêu đời, ca ngợi ái tình, tuổi trẻ; và vì yêu đời nên thấy tuổi thanh xuân qua, mang đi với tất cả ái ân và mơ mộng thì than thở, nhớ bất chợt một nhà thi sĩ theo chủ nghĩa khoái lạc nào. Hình ảnh người con gái đẹp vẫn ám ảnh thi sĩ. Thi sĩ ái tình đến bực, mà lại rở ra những vẻ vượt, những sự dụng chạm về sắc thục. Người đàn bà đẹp của ông là đời mới thắm đỏ hơn, đôi mắt tay ngà để ôm ấp, làm bốc mướt đỏ vuốt ve. (Trong vườn môn trôn). Văn ông Xuân Diệu tác giả « *Thơ Thơ* », muốn « *ghi chặt người yêu* », « *gắn sát mãi* ». Thi sĩ vẫn là một thanh niên chưa vợ, coi ái tình là tất cả cuộc sống, và dành cho hình ảnh người con gái xuân trẻ một chỗ danh dự trong trái tim. Ông đang ở giờ hắc của con « *Dém-môn du Widi* », vẻ vượt hình ảnh của những nàng Sylphides mà A. Maureis đã nói.

Ngó lại thì dễ sửa tác giả: Những hình dáng đẹp dễ hực hện ái tình (Nói đến đẹp giai, ông cũng không quên buông ở cuối bài ý nghệ này: « *Ngày mai, vào vào giữa đời, không biết một cái khỉu mày của Chúa Xuân sẽ làm rụng rớt bao nhiêu lòng thiếu nữ?* »); hoa và bướm, mùa thu, nỗi tiếc tuổi xuân qua. Thêm nữa sự tán dương cái ngày thơ phóng túng dang yêu của thi sĩ (Chả lá khờ). Nhà thơ thực hiện mình trong so sánh đẹp để cho người làm. Lamartine đã tự ví mình như con chim sơn ca, hát ở trên cao mà thế nhân không hề trông thấy; Musset như con bọ nổng thì xả; ... thì nào ông Thế Lữ tự so mình như « *cây đàn muốn điếu* », ông Xuân Diệu tự ví mình như con chim « *ca mà không biết tại sao ca* », hoặc như chú lái bèo hoa dị kỳ, tựa một nhân vật của một nghìn một đêm là, giàu nhất thế giới, tự say, giả khờ cho những gái hồng lâu người đời bỏ lột hết của báu.

Tôi đã tìm mà không thấy ở cuốn *Trường Ca* bóng một bản khoán mới lạ, một tình cảm gì mang dấu hiệu của tiến hóa, khiến tôi thấy ông Xuân Diệu tác giả « *Trường Ca* » khác với Đ. Xuân Diệu tác giả *Thơ* và *Phấn Thông vàng*. Có lẽ nào một thi sĩ có tài và trẻ như ông lại không thích được từ 6, 7 năm nay?

Người thanh niên ấy vẫn chỉ đắm trong những mộng giai nhân cũ kỹ, và dùng tâm lực xây bằng lời đẹp những lâu đài xinh (nhưng chỉ là đồ chơi) trên một cánh hoa, một cặp môi, một hơi gió. Đọc giả đọc thi sĩ vẫn chỉ thấy: mắt nh ng, tay ngọc, môn trôn, phấn hương.

Người thù ghét lãng mạn và thơ văn tình cảm sẽ xử án không thương tác phẩm của ông Xuân Diệu. Người ấy sẽ bắt học bảo: chiến tranh khốc liệt đòi nghị bạo nhiều vấn đề cao cấp, mà chàng thanh niên này cứ co ròn mình trong lầu ngà, thả dài tiếc xuân qua hoặc mẩn mê trong tưởng tượng những vật nhỏ, mịn như một ánh hôn hay đôi môi người đàn bà! Tôi không đến nỗi mặt sát lãng mạn quá đáng và nghệ như mấy ai không cho tình cảm êm dịu của người ta có quyền được diễn tả, và bắt người ta kìm hãm rung động của tim rước một tình yêu, một kỷ niệm, một biểu hiện của đẹp.

Trái lại tôi tư tưởng rằng nhà thơ bất cứ ở thời nào vẫn có quyền được làm thơ và ca ngợi những cái gì đẹp. Có lý nào đem trước bỏ trong các hoạt bảo của văn thơ cái mục đích đạo đạt tình cảm! Ông Đặng Thai Mai, sau khi bảo văn học phải có « *một hệ thống tỷ tính inanh sở để dẫn đạo lương tri và trí tuệ của giống người* », cũng nhận rằng văn học còn có cả mục đích « *kích động tình cảm của bụng tim, thỏa mãn sự yên cầu mơ mộng của tưởng tượng* » (Văn học khái luận — tr. 26). Nhưng chẳng phải vậy mà thi sĩ nói được rằng: « *Con chim nó ca, mặc kệ nó, tục ử* ». Vẫn biết con chim ca, nhưng có ca và ca. Vẫn biết âm nhạc có quyền réo rắt, nhưng có réo rắt và réo rất! Điều làm cho độc giả bất mãn khi đọc *Trường Ca* (cả độc giả thanh niên), ấy là sự cũ kỹ của thi đề, sự eo hẹp của thi cảm, mặc dầu văn của thi sĩ chần chừ và có nhiều hình ảnh đáng yêu. Thơ của tác giả bình, nhưng không đạt tới đẹp, cái gì cao cả và hùng vĩ. Như Musset xuất đời là một anh trẻ con, tác giả cuốn « *Trường Ca* » muốn mãi mãi là một chàng học sinh!

Tác giả giả nhời tôi: cái này, bài nọ viết từ 1930 (Thơ, Tiểu từ), hoặc 1939 (Chú Lái Bèo). Nhưng bài *Trong vườn môn trôn* mang niên hiệu 1942, mà đó là một bài cảm khi yêu và nhảm, tôi không ưa nhất. Trong tập chỉ có bài « *Giao lại* » là xinh và ngộ, và bà Lệnh là có khí lực:

(Xem tiếp trang 26)

XUÂN VỚI NGƯỜI DƯNG TUỔI

(NGUYỄN VĂN CUA PHỐ ĐÔNG HÒA)

BẮNG THÁI MẠI DỊCH

Xuân năm này dần dà tới chậm thế này. Có nhiều người hẳn đã thấy nông rười rượi chẳng? Nhưng đối với tôi đây thì sự chậm trễ đó chỉ có một ảnh hưởng: ấy là môn tiền đứng để mua liên trong bán đứt ăn đứt đều đã phát dãn như dây thêm dài cả đồng gì nữa mà thôi.

Trong lúc ngồi cạnh lò lửa, đợi thêm mấy ngày thanh dốt, tôi thấy rằng không những tôi chưa hề trông xuân tới, mà tôi lại quên bồng hẳn cả sự xuân chưa hề tới nữa. Mỗi lần từ đó, vì tôi chưa hề gia công giải nhất và số sản, cho nên tôi vẫn cho nó một sự rất tự nhiên và không phải là kết quả của một cuộc đấu biến, hay tiến biến nào hết.

Mấy hôm trước đây ngồi bên lò lửa bỗng như thấy có vẻ nóng烘烘 lên chút ít, tôi liền báo động cho "hân" nữa. Tuy vậy, cái ý thức xuân đã tới cũng chưa hề rõ rệt. Đối với tôi đây lại cũng là một sự rất tự nhiên, tôi không hề cảm thấy sự gì thay đổi.

Đến bữa cơm trưa, được xướng gác, cũng người nhà ngồi ăn cơm. Là trẻ vừa ở trường về, cả tíu đều đỏ mặt hồng hồng, thoát bộ hỏi thăm, tiếng là: « sao quá? » quát lia cả tay. Nhìn lại mình, tôi thấy cái áo rét cũ bằng da dê vẫn khéo chất chưa rời, tôi mới giật mình nghĩ đến sự giữa bốn bề với mặt, quang đãng cách biệt đủ khả năng, và quả tự mình đã bước gần gần vào giai đoạn đứng tuổi rồi.

Vì đã mang tới một sự ngỡ ngàng, nhớ tại năm năm về trước, tôi chỉ hoàn toàn là một giấc mộng lơ lửng, nhẹ nhàng bao

nhieu tình từ xưa kia, gọi mấy tiếng không về tại nhà!

Quả thật đã là một không khí rất nhàn nhàn, chỉ một ít buồn rầu, một ít tình hoạt động lại còn đứng lại trên đường thì. Nhưng ai biết cái giai đoạn này là đương nào? Nên lại bước tới chỗ nào đi qua, thì chẳng mấy chốc nó cũng chỉ còn là giấc mộng mờ mờ nữa thôi.

Nào phải mãi đến năm nay tôi mới bước vào giai đoạn đứng tuổi, nhưng việc đến hôm nay lại mới có cái nhìn lại của tôi đối với cho nên danh phận nói rằng đây là một cuộc kinh nghiệm mới của tôi. Và tôi vẫn tin rằng: bao nhiêu kinh nghiệm mới đều là những quặng sắt. Chết là cuộc kinh nghiệm cuối cùng của đời người, vậy thì cần có kế hoạch được phép đứng vững bất cứ khi nào cũng còn trẻ là thiếu mất một kinh nghiệm mới chẳng?

Vì dù thế nào chăng, người đứng được nhiều ngày — kẻ giàu lâu trường — thì đó cũng có thể được một kinh nghiệm về thủ tục; còn người kém tài năng thì lại gì nữa thì nghiệm được cái thủ tục mới chăng?

Đêm hai người ấy mà số sinh đẻ hơn đi hôm càng càng khó gì. Lúc đó tôi còn thanh niên toàn sự, sự của xuân mà ngày nay xuân chưa tới, hươu say say tôi nữa. Ấy là một sự rất lạ, vì tôi nay là một người đã là cả các người đứng tuổi — có thể từ đó. Nhưng người không có cũng không có gì cả về kinh nghiệm này. Nên như mọi phần từ của kinh nghiệm đều biết kinh trong kinh nghiệm của kinh và đời kinh trong cả kinh nghiệm về kinh

nữa, thì cuộc hòa bình giữa cõi người may ra có hi vọng duy trì được chăng?

« Nếu quả mùa đông đã tới, thì giới xuân đâu cũng chẳng xa nào? » câu thơ khơki chạ miêng người đó mới nghe qua thì dường như là một câu « danh ngôn chí lý, nhưng nếu đem đối chiếu với sự thực, thì thấy ngay rằng nó vẫn chưa chứa đựng ở nghĩa nào nọ. Bất tất phải dẫn chứng bằng nghĩa chữ xuân là n gì, chỉ nói ngay đến cái mùa xuân thiên-nhiên cũng vậy thì chính cái xuân năm nay đây, nó chẳng rõ ràng tới chốn hẳn đi đến gần hai tháng giới là gì?

Nhưng câu thơ đó lẽ phải giảng theo ý nghĩa trong trường kia. Nếu như vậy, thì nó lại xa sự thực quá đổi. Tiết giới đông của chúng ta đây còn ngăn ngai gì nữa? Nó còn chẳng dài dằng dặc bằng cả lịch sử nhân-loại rồi là gì? Thế mà đã bao giờ thấy được một tia tin tức ngày xuân đâu nào? Và sự đó, có lẽ chỉ hàng người đượ tuổi là thấy được rõ rệt hơn hết, là vì lứa tuổi ấy ít lãng mạn hơn tất cả các lứa tuổi khác. Ấy lẽ thường cũng là một điều tự-ủy cho hàng người đượ tuổi; số là họ biết rằng: đến xuân, đến thì họ cũng chẳng mong gì, cho nên cũng bất tất phải buồn nữa, ảo não làm gì, vô ích!

Những người say mê với mấy câu thơ lãng mạn trên này, có kẻ nghĩ rằng: mùa xuân là có thể hiện triệu bằng phù chú, hoặc dục đã bằng sức người được. Một góc giới đất của thế-giới chúng ta ngày nay chẳng đã dùng những nhân công nhiệt liệt để gây thành hẳn một cảnh tượng mùa xuân là gì? Mặc dầu, cảnh vật chúng ta trông thấy đó cũng mới là những mầm mống cực kỳ non nớt. Một mặt nữa, kết quả đó cũng chưa phải là công trình bảo vệ của toàn thể, nó chỉ mới là nhờ vào công tâm và khôn khéo của một ít người thợ khéo mà thôi. Thế rồi còn những luồng

gió bắc chung quanh vàn vut thời và ơ, biết là những chồi non nớt chưa có gì là chắc chắn đó biết có khỏi bị bể gãy hay không? (1)

Cũng có kẻ cho nhân-loại như là ngôi hành tinh họ vẫn trú ngụ lâu nay; và có thể chia làm lượng cực: lúc chỗ này bất đầu hoảng hỏa, thì cũng chính là lúc chỗ kia bất đầu tinh bửu; và cái phần sa sút hơn hết của nhân-loại kia thì ít nữa cũng có thể nói là đã lên ngày đại-hàn đông tuyết rồi, nếu vậy thì ngày « xuân » đâu cũng chẳng xa nào? » Đó có thể cho làm giống-lãng mạn khoa-học, nhưng sánh với cái giống-lãng-mạn thuần túy kia kể cũng đã có vẻ bạo hơn nhiều lắm rồi.

Nhưng mùa đông của loài người, cũng chỉ là lo âu người làm ra mà thôi. Xuân về trên mặt đất này, há lại riêng gì đây với đó. Rồi đây loài người sẽ với lại lên tận chốn cung giới, nên lấy vài tí sáng trong xuân, đem những lần khởi đon các công sự, mà đuổi hết mấy chủ chiến huyet xuân, thế là chốn thành thị sẽ không còn gì xuân nữa. Chỗ đáng buồn chính là công cuộc ngăn ngừa, trừ khử bấy nhiêu trở lực dường như đã ở ngoài hẳn sức người rồi.

Cái lên tới đượ tuổi này, vẫn biết rằng nếu như rồi đây xuân tới thiết thì ít nữa cũng còn có thể giết mình một cái, nhưng tôi bây giờ không còn đủ dũng khí để tam đem cảnh say mà thay thế cho cảnh giới xuân nữa. Số là tôi những sợ rằng cơn say khi đã tỉnh, thời sẽ không thể ngồn hết nỗi bi ai lúc nhìn thấy bao nhiêu ảo tưởng đã bị tiêu diệt. Bởi vậy chỉ hơn là lo liệu mà đối phó cho thích nghi với cái giới đông ghê gớm này. Mỗi an-ủi duy nhất trong đời sống mùa đông giá lạnh này chính là vì tôi biết rằng cái đời là thế, chỉ là thế, và xưa nay vẫn còn thế ... vậy.

(Xuân 1933, PHỐ ĐÔNG HÒA) ĐẶNG THÁI MAI dịch

(1) Nếu chú ý bài này viết vào khoảng 1933. — Dịch giả.

MỘT TÂM HỒN NGHỆ SĨ

(NGUYỄN VĂN CỬA SOMMERSET NAUGHAM)

LÊ BÌNH CHÂN dịch

XV

Những sự xảy ra sau này tỏ ra rằng: bà Strickland là một người đàn bà cương quyết và tháo vát. Có điều đáng lo sợ đến đâu là ta cũng cố dấu được. Bà ta tính ý hiệu ngay rằng: người đời không thích nghe đi rgle lại những câu chuyện buồn và cố tránh những cảnh thương tâm.

Khi bà đi đâu — nghe tin đàn dòn, muốn tỏ cảm tình, các bạn hữu tranh nhau mời bà — chỉ của bà thực là hoàn toàn. Can đảm nhưng không huênh hoang, vui vẻ nhưng không là loi, bà ta hình như thích nghe chuyện tâm sự người khác hơn là tâm sự mình. Có nói tới chồng thì chỉ bằng một giọng thương hại. Lúc đầu, tôi độ ấy lắm cho tôi hơi ngạc nhiên. Một hôm bà ta nói với tôi:

Ông nên biết... có lẽ ông đã nhầm khi ông tưởng rằng Charlie chỉ có một mình. Theo những tin tức mà tôi luộm đượ, những tin tức rất xác thực, thì Charlie từ già nước Anh với một người đàn bà.

— Nếu thế thì hẳn có biệt tài dấu kín, không để cho ai khám phá nổi.

Bà ta cười gằm mặt xuống, hai má hơi ửng đỏ.

— Nghĩa là người ta nói với ông rằng hẳn đi với một người đàn bà thì ông đừng nói gì trái lại.

— Bà có thể tin ở tôi được.

Rồi bà ta lảng sang chuyện khác, hình như câu chuyện vừa rồi không đáng đề ý. Chẳng bao lâu tôi nhận thấy các bạn hữu bà ta truyền nhau câu chuyện như sau này: Strickland mê một cô con gái nhảy người Flap, tìm lần xem diễn kịch ở rạp Empire, và cô này đã theo hẳn sang Ba-lê. Ai là người đã sáng-tạo ra câu chuyện này! Bí-mật! Nhưng nó đã làm cho mọi người đều rất có cảm

tình với bà Strickland... Người ta đổ ý đến bà nhiều lắm, như thế không phải là vô ích đối với nghề bà đã chọn để sinh sống. Đại tá Mac Andrew, đã không rgoa khi nói rằng bà ta không có lấy một xu nhỏ: điều cần nhất là phải tìm cách sinh sống. Bà ta định bụng lợi dụng sự quen thân của các nhà văn-sĩ: không để mất thì giờ, bà học đánh máy và tốc-ký. Vì có học thức hơn hơn thường, bà ta hứa hẹn có thể thành một người đánh máy rất thạo. Và lại bà ta ở một địa-vị rất đáng đề ý: ai ai cũng muốn giúp đỡ các bạn-hữu hứa sẽ tìm việc cho bà, và làm quảng-cáo ở những nơi quen thuộc.

Vợ chồng Đại tá Mac Andrew, giàu có và không con, nhận trông nom nuôi nấng các cháu. Bà Strickland chỉ còn phải nghĩ đến nuôi mình. Bà ta thuê lại tòa nhà đang ở, bán hết đồ đạc và thuê 2 gian phòng nhỏ trong một căn nhà rẻ tiền, gần Westminster... Một cuộc đời mới bắt đầu. Sự gập vát cũng là tính nết cương-ngiht là hai điều kiện có thể đủ cho bà vượt qua bước khó-khăn này một cách dễ dàng và hơn nữa vẻ vang.

XVI

Độ 5 năm sau khi câu chuyện này xảy ra, tôi định sang Ba-lê ở. Tôi đã quen với cảnh đời te ngắt của Luân-dôn,

— Các bạn tôi cam lòng sống một cuộc đời bình thản: đừng mong sự bất ngờ với họ. Khi gặp nhau, tôi biết trước họ sắp nói gì với tôi. Mà cả đến chuyện tình của họ cũng tầm thường nốt.

Chúng tôi chẳng khác gì những toa xe điện chạy đi chạy lại trên một con đường đã làm sẵn, hết đầu lợ lại đến đầu kia. Người ta có thể tính trước được toa xe chờ được độ bao nhiêu hành khách trong một ngày. Trước cảnh buồn ngủ ngủ buồn

Giao thiệp với Đại-nguyên-sứ

— NGUYỄN HUỆ —

HOANG XUÂN HẠY

L. T. S. — Đây là chương thứ mười hai của Sách La-sơn Ph (tử) của bạn H. x. Hân sắp cho xuất bản để giúp cơn chữa Phu-tử về việc sửa chữa từ-đường Phu-tử. Trước lúc Sách in, bạn Hân tặng T. N. một chương về khoảng đời Phu-tử giao thiệp lần đầu với triều Tây.

L. T. S.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

Giao thiệp với

Đại nguyên-sứ Nguyễn Huệ

Từ lúc ở cung chúa Trịnh và, cụ lại ăn náu ở núi Thiên-hạ; đây có Quốc-sư, quốc-lão gọi ra chơi, cũng không ra. Tuy buồn về đạo-nghĩa suy đồi, không thi hành lễ, nhưng sự cũng trông được yên thân giữa ở chốn lâm-tuyền. Nào ngờ đây ở miền Nam, có vị tướng tinh nổi lên chói lọi; và vì thế mà thay họ sáu chục tuổi rồi, chút nữa cụ phải ra làm chúa Quốc sư lần nữa.

Mời-lên thứ nhất. — Năm Cảnh-hung thứ 47 (1786) vua đã già yếu, chúa Trịnh-Khai lộng quyền. Trong Nam, họ Nguyễn Tây-sơn đã chiếm cứ miền Nam. Thuận-hóa và gặp ghé lấy Phú-xuân. Vào khoảng tháng năm năm ấy, Nguyễn-Huệ lấy được Phú-Xuân, rồi nghe lời Nguyễn hữu Chính, thừa cơ đem quân ra lấy Thăng-long. Trừ xong chúa Trịnh, lập phủ nhà Lê, Nguyễn-Huệ được phong Nguyễn-sứ phủ chính được võ Uy quốc công (1) à lấy công-chúa Ngọc-Hân. Đến tháng bảy, vua Cảnh-hung mất (2). Tháng tám anh em Huệ, Nhạc lên về Qui-phơn; để Chính ở lại một mình ở độc. Chính sợ, cũng chạy về Nghệ-an. Tháng mười một, vị Trịnh Bổng quan-trước vua Chiêu-thống với Nguyễn-hữu-Chính ra, đánh đuổi được Trịnh-Bổng. Thăng-

long hai Chính được phong tước Bổng-quận-công và được giao quyền binh (3).

Cũng cùng tháng ấy, Nguyễn-Huệ viết thư mời cụ để đại dụng. Huệ sai triều quan: một quan bộ Binh, một quan bộ Hộ mang châu và lễ vật, năm nén vàng và hai tấm lụa, đến son trại đón cụ. Thư rằng (C. IV dth):

An-nam Đại-nguyên-sứ kính gửi La-sơn Phu-tử mở xem:

Đã lâu nay, nghe tiếng Phu-tử, đức tuổi đều tôn, kinh luân sẵn có. Chính tôi mong tới nhà gặp mặt; để thỏa lòng tìm kiếm khó nhọc. Nhưng đi kẻ sinh phương Tây, người lánh cõi Bắc; chẳng phải như Sầm-dã, Nam-dương gần gũi, có thể nghe tiếng sớm mùa xuân mà đánh thức ngựa long (4). Riêng sai một hai đánh thần đem vật mọn (vàng năm nén, lụa màu hai tấm), gọi là lễ tỏ lòng thành thố sơ. May chi, Phu-tử không lấy lễ làm tạ, bỏ cái nhà thú lâm-làng, nghĩ tới lòng tôi chân thành đầu đầu, mà bỏ cày, quăng trâu, cày đáng lấy su

(1) Theo Lê-triều tục ký của Cao-Lãng, C. M. chép Nguyễn-sứ phủ chính được võ và L. T. D. S. nói phong Huệ Đại-nguyên-sứ Phủ-quốc-chính.

(2) Huệ sai quan Nội-tán Trần-văn-Kỷ đưa về Thanh (L. T. D. S.).

(3) Đây chỉ lược hèn, muốn biết rõ xem Lê-triều tục-ký, C. M. Hoàng-Lê nhất-thống-chí.

(4) Tán dã — — tên huyện ở Hà-nam; Nam-dương — — tên huyện ở Hà-nam liền phía bắc Tán-dã, là nơi Không-Minh ẩn ở Ngọa-long-cương Ngọa-long là chỉ Không-Minh. Đây là muốn nói không phải được gần gũi như ông Lưu Di tới chỗ ẩn ông Không-Minh mà mới ra.

ngiệp Y. Khương (5). Không nghĩ riêng nước tôi may mắn nhưng mười hai thừa tuyên ở Bắc (6) cũng rất được may. Chớ làm tôi thất vọng; mong Phủ-tể lượng cho. Nay kính thư.

Thái-đức, ngày thứ 9, tháng 12, ngày 18 (7)

Lời thư trong lễ vật hầu. Nguyễn Huệ tôn cụ lớn bậc Y-doãn, Chu-công. Xin lỗi và giảng-giải sự mình không, lời được. Lời thật khéo léo. Nhưng đoạn cuối thư tỏ ý muốn làm chúa-tể cả Bắc-hà. Thư đồ điển-hiệu Thái-đức là hiệu của Nguyễn Nhạc. Huệ lại dùng tiếng «nước tôi» là để chỉ vâng từ Thuận-hóa trở vào. Nghệ-an bấy giờ tuy thuộc Lê, nhưng lúc Huệ về, có đề tiền tướng của Nhạc là Duyệt lại giữ. Ngoài Bắc thì Chính cũng muốn lấy lại Nghệ-an cho Lê. Huệ vốn có chí lớn, nên muốn tìm người giúp việc. Võ tướng có nhiều, nhưng bấy giờ vẫn tướng chưa có ai. Trước có Chiêu là tay mưu lược, nhưng nay Chính thành kẻ địch. Vì thế Huệ mới lo mọi cụ, đề hàng chiêu-dụ sĩ-phu Bắc-hà.

Thư viết ngày 18 tháng chạp đến ngày mồng 4 (8) tháng giêng mới tới nơi. Thư này chắc gửi từ Phú-xuân. Hai quan triều-thần phải đi cả ngày Tết. Thế mới biết Huệ cho việc này là gấp và quan-trọng:

Cụ nhận được thư, liền từ chối, viết thư phúc đáp và trả thư mời cùng lễ vật. Thư rằng (C. V. dịch):

«La-Son, Nguyệt-ao, Tiên-sĩ Nguyễn-khải Xuyên dâng Đại-nguyên-sứ xét soi

Đầu năm nay ngày mồng bốn, tiếp được hai quan bộ Bình; bộ Hộ của quý-quốc đem một phoang thư tới đồn, và cho vàng và lụa màn. Nhng ững-khúc đều đã thông suốt. Mở thư ướm kính đơ, lời ự đều liêu hết.

Trộm nghĩ: tiếp-sinh này tính chất ngu lạo; tài-năng, học-thuật không; có gì hơn người. Chỉ vì có nhiều bệnh trộm gửi thản ở chốn làm-tuyên. Bình-sinh chỉ gững tập các sách Tử-thư Đại-học, Trung-dụng, Luận-ngữ, Mạnh-tử... (9). Còn nhảm, độn, khoa-lược, binh-pháp, võ-ngệ đều chưa

học. Quý-quốc ở xa; thoắt nghe tiếng đồn về tiện-sĩ; còn lẽ bồi dàu và thè nào, sợ chưa biết hết sự thực.

Lẽ hậu này xưa nay chưa thấy, lại không đưa cho kẻ già yếu ở chốn làm-tuyên. Lòng gét-lành chớng-sĩ ấy, người làm thường dàu có nghĩ tới.

Tôi xét ra tự thấy có nhiều chỗ thiếu, nên cảm mà then thùng không viết. Nhưng lấy nghĩa mà cần nhắc. Hy tôi không ra có ba lẽ:

Lượng sức, dò phần, trên không dám mong được như Y, Khương; đượ không sánh kịp Gia-Cát (10). Gặp thời-liết gió bụi, nếu ra làm việc thì tay run, chân rời Rớt, cuộc, ất làm làm nhà-nước, nhữc kẻ thán. Không ra, đó là lẽ thứ nhất.

Từ xưa, con dàu không ra làm quan. Hướng chi, cha mẹ, anh em tội đều mất. Nhà thờ, phép nhà, cốt ở một tới. Không ra, đó là lẽ thứ hai.

Lẽ xưa, làm quan bảy mươi tuổi về hưu. Bản-triều (11) trong kẻ già, nên sáu mươi làm tuổi đã cho viện lệ xin nghỉ. Đàng về

(5) — Y-Doãn cây ở núi Hữu-sơn, sau ra giúp vua Thang. Khương là Thái-Công của ở sông. Vì xuyên ra giúp Chu văn Vương.

(6) Thừa Tuyên là các tỉnh đời Lê (từ Hổng đức). Mười hai thừa tuyên đời Lê là: Thanh hóa, Nghệ-an, Thuận-hóa, Tả-lưu-trưởng, Nam-sách, Quốc-aoi, Bắc-giang, Au-bang, Hưng-hóa, Tuyên-quang, Thái-Liên, Lạng-sơn. Thực ra còn có Trung đố ở Thăng-long nữa mới đủ cả nước ta đời Lê. Nhưng bấy giờ Thuận-hóa đã về Tây sơn. Có lẽ mười hai thừa tuyên đây là từ Thuận-hóa và kể cả Trung đố chẳng. Khương đình địa d... (112 a) kể Trung đố là một địa như các địa thừa tuyên khác.

(7) — Ngày tháng đây theo Tây sen, về sau tức Quang Trung lên ngôi đúng lịch gần như lịch của nhà Thanh và lịch này khác lịch Đại thống nhà Lê, không biết lúc chưa lên ngôi, Nguyễn- Huệ dùng lịch nào.

(8) — Xem thư trả lời dưới.

(9) — Bấm cháp lại không có chữ Trung dụng, tôi thêm vào chỗ đầu từ thư.

(10) — Xem chú thích số 4 và số 5.

(11) — Nhà Lê.

(12) mà lại ra, thì sẽ mong tội rất nặng. Không ra, đó là lẽ thứ ba.

Mang ba điều không tốt, đối với nhà nước không ích được nấy may. Dối nát, vụng về rất mực. Như thế sao. Mà xứng với tấm thịnh-hình của Đại-nguyên-sủy

Đạo thơ mời, năm nén vàng, hai lăm lạng, tới nhất-thiết không dám nhận, xin kính gửi cho ông Phan-khai-Dức (13) đưa giả y cưu, để giúp một tí vào việc phi khảo thưởng quân-sĩ. Xin Đại-nguyên-sủy lượng cho.

Tiền-sĩ Nguyễn Thiếp xin giả lời

Cảnh-hung thứ 48, tháng giêng, ngày mồng 9.

Lúc nhận được thư mời, rất lấy cớ muốn từ liền. Nhưng cụ cũng không dám từ trước mặt hai quan của Huệ. Nhận thư ngay chiều bốn mà đến mồng chín mới viết thư phúc đáp. Muốn người khác trả thư mời, trả lễ vật. Phan-khai-Dức là người gần chỗ cụ ở ẩn mà lại là học trò.

Nhưng chớ một cách đường-hoàng, lời lẽ rất khôn khéo. Ngoài những tiếng xưng hô khiêm-tốn như cho mình là « Tiền-sĩ », trọng-đãi người là « Đại-nguyên-sủy », mà thường dùng ở thư, ngôn-từ rất đứng đắn, không tỏ ý gì sợ hãi cả. Thực ý ở ngoài lời. Lời là dễ rồi khéo mà thôi.

Thư đề-niên-hiệu Cảnh-hung, đối với Thái-Đức là đề tỏ ý cụ vẫn làm thần-tử nhà Lê, không thể theo Tây-sơn-được. Còn ba lẽ trong thư, ai đọc lên cũng hiểu rằng tuy cụ khiêm-cớ nói khéo, nhưng cố tìm ra cũng được. Lẽ đầu bảo mình vì đau nên ở trên núi, chứ không phải là cáo-ẩn như Y-Khương. Lẽ thứ hai nói đã già rồi, đáng lẽ về, lại ra làm quan sao phải. Lẽ thứ ba nói mình phải ở nhà xem sóc việc tế-tự, thế mới phải đạo. Nguyễn-Huệ nói vì đạo-nghĩa mà mời ra. Cụ lại nói vì đạo-nghĩa mà ở nhà.

Nhưng ai chẳng biết rằng những lẽ ấy là dối. Nếu cụ không có tiếng giỏi thì sao Huệ lại biết đến? Cụ viện lẽ làm quan về hưu, nhưng lúc nhà-nước không cho về hưu, thì ra có tội với ai? Hoặc chỉ có tội với vua Lê? Đó là ẩn-tử cụ.

Còn lẽ phải ở nhà xem việc từ-đông thì có ra nữa, sự thờ-phụng cũng chăm nom được.

Thực ra, cụ chỉ một lòng trung với vua Lê, còn Huệ đối với cụ chỉ là một ảnh từ-truông ở chỗ biết-thầy mà thôi. Nên cụ không những trả lễ vật mà lại còn trả cả thư mời nữa, để tỏ ý cùng Huệ rằng cụ hoàn-t toàn không chịu giao-thiệp với Huệ.

Mời lần thứ hai. - Cụ có ngờ đâu rằng Huệ làm việc gì cũng theo đuổi đến kỳ cùng.

Năm bảy giở, Chiêu-Thống nguyên-niên (1787), Nguyễn-phủ-Chính cầm hết quyền-chính Bắc-bà, tân việc gì, vua Chiêu-Thống cũng phải nghe. Có lúc vua muốn sai Chính, nhưng có kẻ can, vua lại thôi (14). Người Bắc bắt đầu ghét Chính.

Trong Nam, từ tháng tư Nguyễn-văn-Nhạc xưng đế ở Qui-nhơn, và phong cho Huệ làm Bắc-bình-vương. Bắc-bình-vương đóng đô ở Phú-xuân. Anh em không thỏa-thuận về sự chia của-cải lấy ở Bắc-bà về, nên sinh sự đánh nhau. Huệ đưa binh vào vây Qui-nhơn.

Chỉ Huệ bấy giờ rất lớn. Muốn lấy lại Bắc-bà, nên sai Vũ-văn-Nhậm ra chiếm Nghệ-an thay Duệ; vì Duệ, tỳ-tướng của Nhạc, đã mặt-thông với Chính rồi bỏ trốn về Qui-nhơn với Nhạc.

(12) — Năm ấy cụ đang 65 tuổi.

(13) — Phan-khai-Dức, người huyện Hương-tơn, làng An-lập, sách theo Tây-sơn-ra đóng đồn ở Lạng-sơn. Khi Tôn-sĩ Nghị đưa vua Chiêu-Thống về Đức-ra hàng, rồi sau chạy theo Chiêu-Thống (Lê quý kỷ sự và C. M. XLV. 38 a). Sách đã sử-nhật kỷ 10.4 Phan-khai-Dức là học-trò cụ, chắt đứng. Cụ sai học-trò vào thay cụ, cũng như sau này cụ sai con vào thay.

(14) — Hoàng-lệ nhất-thiết chỉ, cuối đời thế-bầy, chép: Một hôm, lúc xong triều, vua (Chiêu-Thống) tránh người hầu tảo, riêng hai quan nội-hàn Ngô-vi-Quí và Nguyễn-xuân-Hợp rằng: « Chính tuy có công bảo vệ, nhưng dần có vẻ áp-bức. Hay trị lúc đầu, khiến nó không buồn-tưởng được thì mới khỏi làm sai phép nuôi chim ưng. Nếu để chậm trễ lâu ngày, khiến tưng ác nó ngày một tăng. Thế nó đã thành. Sau trừ khó. Các nauti nên vì trẫm nghĩ kỹ ».

(15) — Chánh-sứ là Trần-công-Tân, bị Huệ giam. Trần-văn-Kỷ dỡ, và lúc quân Huệ đưa về bị làm trảm-mệnh mà chết. (Xem H. L. N. T. C. đời thứ 9).

Chính nhận thấy anh em Huệ bất hòa, nên muốn mưu đòi lại Nghệ-an. Bèn sai sứ vào Phú-xuân (15) Huệ cả giận, Huệ quyết sửa soạn chiếm đất Bắc-hà và dự-bị sự cai-trị. Nên Huệ lại triệu La-son Phu-tử.

Ngày mồng 40 tháng 8 năm ấy, Nguyễn-Huệ sai hai quan trọng-liền mang thư và lễ-vật ra mời lần nữa. Hai vị quan ấy là quan *Lưu-thủ Danh-phương-hầu Nguyễn-văn-Phương* (Lưu lại làm trấn-thủ) và quan *Binh-lệ Thị-lang Giác-lý-hầu Lê-Tải*.

Thư rằng (C. VI dịch):

*Đại nguyên-sứ Tổng-quốc
Chính-bình-tướng*

Kính gửi thư cho La-son Phu-tử xet rõ. Phu-tử là danh-sĩ hơn đời; vì định bụng không chịu cùng. Quả-của nung khởi thiên hạ, nên mới đặt ba lễ không ra. Nhưng nay thiên hạ loạn như thế này, sinh dân khổ như thế này; mà Phu-tử nhất định ăn không ra thì sinh dân thiên hạ làm sao?

Vì thế nên không thể dứt-nát, Quả-đức đã ân-cần chú ý. Và vì cùng xưa, kẻ tới sông Vị-xuyên thăm hỏi Thái-công, đem xe mời cùng về; kẻ sang đất Nam-đương cõ đón Khổng Minh, trừ đêm rồi cùng ra (16). Thành đức vua Văn-vương, hiền đức ông Huyền Đức (17) còn không cho sự cầu hiền làm nhục mình Quả-đức tuy đêm đêm bắt nhưoc Văn-vương, Huyền Đức; nhưng vì công việc nhiều và khẩn cấp, không thân tới mời được. Quả-đức rất lấy làm ăn hận.

Kính sai hai viên thân tín: (viên lưu thủ *Danh-phương-hầu Nguyễn-văn-Phương* và viên *Binh-bộ thị-lang Giác-lý-hầu Lê-Tải*) mang thư và đem lễ vật (có thư riêng kẻ đề-chực đồn,

Mong Phu-tử nghĩ đến thiên-hạ với sinh dân, vui lòng đi ra, để cho Quả-đức có thầy mà thờ, cho đời này có người mà cậy. Như

thế mới ngộ hầu khôi phục ý trời sinh ra kẻ giỏi.

Nay kính thư

Thái-đức năm thứ 10, ngày 8, ngày mồng 10.

Tuy bấy giờ Nguyễn Huệ cả tụ mang Quả-đức, nhưng lời thư lại khác biệt. Hơn, ý thư lại trân trọng hơn thư trước. Lễ vật có gì thì siêng biết, nhưng chắc cũng hậu hơn trước. Người đưa thư là hai vị đại-tiền: vị Lưu-thủ và vị Thị-lang. Còn thuyết lý cũng đổi cách. Huệ biết rằng cụ định ý không chịu ra, còn ba lễ về ra đều dễ bác cả. Vì thế, Huệ không hề mời ra giúp mình mà chỉ nói mời ra cứu thiên hạ, cứu sinh dân mà thôi. Huệ muốn lấy đạo nghĩa mà bắt buộc cụ phải ra. Nếu cụ không ra là không những trái với thiên mệnh bắt mình cứu dân mà lại còn trái với đạo nghĩa nữa.

Không dễ bị lừa, cụ vẫn từ và đại lễ gỡ ra được.

Thư đáp rằng (C. VII dịch):

«La-son nguyệt cơ, liên-sĩ Nguyễn khởi Xuyến, cúi đầu kính cầu viết thư dâng Đại nguyên-sứ Tổng-quốc Chính-bình-tướng:

Mùa xuân năm ngoái, hai quan ở quỳ quốc đem thư mời và lễ vật tới, chịu khuất mình rất kính cẩn, mà truyền rõ ý chỉ. Tiệp-sĩ không dám nhận thực lễ ấy và đã kính cần đáp thư. Những lễ kiếng ra được, nói đã rất đủ. Mùa thu này, lại thấy hai quan thân tín đưa thư và lễ vật tới, ân cần truyền ý.

Vương thượng; ông tư tột bậc, khác hẳn người-thường. Lòng thành chực lòng so với Văn-vương, Huyền Đức chẳng hề kém thua.

(16) — Sông Vị-Xuyên (n là tích ứng Thái Công cầu cá ở sông Vị-xuyên, ông Chu văn Vương-lời đến Nam Dương là đất ông Khổng Minh ở ẩn, ông Lưu-bị đến lấy ba cây, rửa lại đồ một đêm rồi ngày sau cùng ra, (xem chữ thích 4 và 5)

(17) — Huyền Đức là Lưu Bị.

Trộm nghĩ tiên-sinh này thô-thiển, vụng về, già nua, hèn yếu; đã không có tài Gia Cát, lại không có sức Thái-công (18).

Vương thượng muốn hậu đãi quá cao; cái thịnh danh, sự thục khó mà xứng được. Thế đạo trong trách, sao dễ gánh vác được. Gần đây, mình lại rất suy hèn, thường nghe đau lưng, đau gối. Từ tiên sinh đến cả nhà, không có ngày nào là không thuốc-thang. Bối-rối thay! Tự mình cứu mình chưa xong, sao cứu nổi được dân?

Mong Vương thượng thời đừng nghe người bàn quá, và để tiên-sinh được ở yên cho trọn vẹn. May ra mới đi duỡng được tâm-thần, sống thêm chút đỉnh. Để ngày khác đường ngoài mà làm một người cố vấn dự bị, thế mới phải hơn.

Đã can phạm tội uy-nghiêm, sợ hãi không biết Xin Vương-thượng lượng cho, thứ cho. Thế là may. Tiên-sinh Khải Xuyên, cúi đầu kính cẩn mà phúc thư.

Cổ bản riêng (19) kể năng tiền bạc, lễ vật mà tiên-sinh nhất thiết không dám nhận và xin giao cho mệnh quan nạp lại nguyên.

Chiêu thống năm đầu, tháng 9, ngày mồng 5.

Vì bấy giờ, tuy rằng niên-hiệu vẫn là Thái-đức, nhưng Huệ đế lên ngôi đã thành một vị Quốc-vương, đã tự xưng. Quả-cực với cụ, cho nên cụ phải tỏ ra kính cẩn. Lúc làm tháng trước. Và trong tám tháng ấy, thế Tây-con cũng tràn ra cõi Bắc, nên cụ cũng không dám ra ý chặc lủa Huệ.

Nững lời lẽ cụ giải về cũng tập tểng.

**Ô-TÔ NHÀ LÃO,
CÁI MỘNG ĐỒ
SẼ THÀNH SỰ THỰC
NẾU CÁC NGAI MUA VÉ SỐ ĐỒNG PHÁP (25)**

« quý quốc » dùng là để tỏ ra rằng cụ người nước Đại-việt và Huệ chỉ là một Phiên-vua mà thôi. Niên-hiệu Chiêu-thống đã ở thư đầu tỏ rằng cụ vẫn làm thần tử vua Lê. Chính-bình-vương đã lấy sự cứu vớt sinh dân mà nhủ cụ; thì cụ cũng khó chối. Chỉ có hai lẽ không ra: một là không muốn giúp, hai là đau yếu. Lẽ đầu là lẽ chính nhưng cụ không phải là kẻ huyết dũng mà kháng cự một cách đường đột. Cụ chỉ cầu lấy sự danh-tiết trong sạch, tuổi già yên-ôn ở chỗ rừng núi mà thôi. Nên cụ viện lẽ đau, xin ở nhà nghỉ. Cụ lại khéo nói rằng nghĩ để sống thêm, và để làm người cố-vấn dự-bị lẽ không có ai hoặc lúc có việc gấp.

Thư này viết sau thư mới gần một tháng. Thư mới chắc vẫn viết từ Phú-xuân và cụ cũng ngần, ngừ khá lâu mới trả lời.

(Còn nữa)

HOÀNG XUÂN HÂN

(18) — Câu trả lời câu vi cụ với Thái Công. Không Minh ở thư mới trên.

(19) — Bản ấy không còn đâu sao chép lại.

DÃ CỐ BẢN

NHỮNG TRANG SỬ

VỀ VANG

— của TỬ NGỌC NGUYỄN LÂN —

Giáo sư trường Khải - Định, — Huệ

*

Trọn bộ 2 cuốn (giấy tốt) 10\$00

(Cước gửi 1\$00)

Không gửi linh hóa giao ngân

*

Ở xa mua xin gửi 11\$00 cả cước cho

NHÀ IN MAI LĨNH HẠNG

NHỮNG CUỘC KHỞI NGHĨA TRONG THỜI BẮC THUỘC

Trở lại chuyện Văn Tô

(Tiếp theo)

Nhà 1 vị anh-hùng bảo kiệt kể trên (bà Trưng, bà Triệu, ông Lý-Bì, ông Mai-Thúc-Loạn và ông Phùng-Hung) là những vị xưa nay vẫn truyền tụng về đời Bắc-thuộc (từ khoảng năm 207 trước Tây-lịch đến năm 939 sau Tây-lịch). Ngoài ra còn nhiều việc khởi nghĩa khác, tuy không được truyền-tụng trong dân-gian, nhưng cũng lưu-phương trong sử sách. Tôi theo sử chữ nho thuật lại dưới đây :

VI. — Chu-Quỷ và Lương-Long

Đời Đông-Hán (25-220 sau T.-C.), từ khoảng giữa (123) trở đi, chính-sách sửa sang thuộc-dịa không được cẩn thận như trước ; các thứ-sử thái-thứ sang ta, phần nhiều không có đức-hóa thanh-hạnh, người nào cũng chỉ cốt tìm ngọc minh-châu, đổi-mồi, tề-giấc, mà với thái là tham-tàn, nên mới sinh ra khởi biến. Hai bà Trưng nghĩa-cử, chính là « tạo - nhân » (gây hạt-giống) từ đây.

Hậu-Hán thư chép rằng : « Trước năm Canh-tý tức năm 160) chức lệnh ở huyện Cư-phong (nay thuộc Thanh-hóa) là người tham-lam độc-ác vô chừng, người trong huyện là bọn Chu-Đạt (các sử chép là Chu-Quỷ) tụ họp quân chúng đánh giết huyện-lệnh. Quân có bốn năm nghìn người, tiến đánh quận Cửu-chân. Thái-thứ Cửu-chân là Ngô-Đức đánh nhau bị chết. Nhà Hán sai đô-uy quận Cửu-chân là Ngụy-Lãng đi dẹp phá được, nhưng người đầu đảng vẫn giữ quận. Một năm, quận tiếp

càng ngày càng nhiều. Đến năm Canh-tý (160) hiệu Diên-bí lại đánh Hoàn-đế, nhà Hán lại cho Hạ-Phương làm thứ-sử Giao-chí. Hạ-Phương vốn là người oai-lâm rõ rệt, cha năm mới đến nơi, hơn hai vạn người ở Nhật-nam đều đến trước mặt Phương xin hàng phục » (dẫn trong Khâm-định Việt-sử tiền biên, q. 2, tờ 22b và 23a).

Quyền sử Tàu nữa là quyển Tư-trị thông-giám (q. 54, tờ 1a) chép rằng : « Mùa xuân năm thứ ba hiệu Vĩnh-tho (157 sau T. C.) đời Hán Hoàn-đế, chức lệnh ở huyện Cư-phong tham bạo vô chừng, người trong huyện là bọn Chu-Đạt cùng men-tri làm phản; đánh giết huyện-lệnh, tụ họp quân-chúng đến bốn năm nghìn người. Mùa hạ tháng tư năm ấy tiến đánh quận Cửu-chân, thái-thứ Cửu-chân là Ngô-Đức đánh nhau bị chết. Vua Hán xuống chiếu cho chức đô-uy quận Cửu-chân là Ngụy-Lãng đi đánh phá được » Lịch-dại Thông-giám tập-lãm (cũng là sách Tàu) q. 24, tờ 37b cũng chép đại lược như thế, và chưa « Ngụy-Lãng tên tự là Thiệu-Anh, người huyện Thượng-ngu, quận Cối-kê »

Vào khoảng tháng bảy năm thứ ba hiệu Diên-bí (160 s. T.-C.) những sự-cảng ở Cửu-chân đông đồn giữ Nhật-nam, quân-chúng càng ngày càng mạnh. Vua Hán xuống chiếu cho chức thái-thứ Quế-dương là Hạ-Phương làm thứ-sử Giao-chí. Hạ-Phương đem ân oai rõ rệt, đến tháng mười một năm ấy, hơn hai vạn người ở Nhật-nam hơn hai vạn người cùng đem nhau đến xin hàng với Hạ-Phương » Tư-trị thông-giám, q. 54, tờ 13b).

Độc-giả hiểu rằng đây là lời sử Tàu, thì thế nào cũng có chỗ chép, hoặc hoặc không thực.

Dù sao, cách chẳng bao lâu, dân Giao-chỉ, Hợp-phố và Mân Ô-hử lại khởi binh. Thú-mục bấy giờ là Chu-Ngung không thể trị nổi. Người châu Giao là họ Lương-Long khởi binh đánh phá quận huyện, quần-chúng có vài vạn người (việc ấy vào năm thứ nhất hiệu Quang-hòa đời Hán Linh-đế tức năm 178). Đến năm thứ tư hiệu Quang-hòa (181) nhà Hán sai chức lệnh ở Lạc-lãng là Chu-Tuấn sang cứu Chu-Ngung; Chu-Tuấn đi qua quận nhà (Cối-kê) - mộ quân riêng (gia-binh), và quân của Tuấn vẫn điều khiển sẵn, hợp lại được năm nghìn người, chia làm hai đường đi vào để giáp đánh. Khi đến tới châu Giao, chuẩn áo giáp, khởi tiến quân, trước lại người dò xét hư thực tuyên rõ oai-đức cho nổi thanh-thế. Rồi Tuấn cùng với quân bảy quận, tiến sát vào đánh giết Lương-Long. Vài vạn người xin hàng phục, trong ngoài một tháng lại yên. (Khâm-định Việt-sử tiền-biên, q. 2, tờ 23a và b).

Về việc ấy, sử Tàu Tư-tri thông-giám (q. 57, tờ 10a) chép rằng: « Năm thứ nhất hiệu Quang-hòa (178 sau T.-C.) đời Hán Linh-đế, một xuân tháng giêng, dân Hợp-phố, Giao-chỉ và Mân Ô-hử làm phản, chiêu dụ đem những dân ở quận Cửu-chân Nhật-nam, cùng đánh phá quận huyện ». Đến q. 58, tờ 1a, chép rằng: « Năm thứ tư hiệu Quang-hòa (181 sau T.-C.) vào khoảng tháng tư, dân Giao-chỉ và Mân Ô-hử làm loạn đã lâu, các quan thú-mục không thể ngăn nổi. Người Giao-chỉ là họ Lương-Long lại làm phản (?), đánh phá quận huyện. Vua Hán ban chiếu cho chức lệnh Lạc-lãng là Chu-Tuấn (người quận Cối-kê) làm thứ sử bộ Giao-chỉ để đi đánh, đem theo Lương-Long, rồi vài vạn người đến xin hàng; trong tuần nhật dẹp yên hết. Chu-Tuấn có công được phong làm đô-định-hầu. Sau với về kinh đô, lại làm Giám-nghị đại-phu ».

VII. — Quận Giao - Chỉ khởi binh

Cách ba năm nữa (184) dời-hội ở Giao-Chỉ giết thứ-sử là Chu-Ngung, rồi sai người sang kinh-đô nhà Hán kể tội. Vua nhà Hán ban chiếu

xướng các quan phải tinh-tuyền (chọn kỹ) người Năng-lại (làm quan giữ) Các hữu-tý tiến cử. Người làm thứ-sử trước đều cho đất ta có mình-châu, tể, tượng, đồi-mồi, gỗ tốt, hương lạ, nên hễ sang thì vơ-vét cho no chán, rồi lại xin cho người khác thay. Bởi thế lại-dân nổi lên (sử tâu gọi là làm phản, đối với nước ta là khởi nghĩa).

Khi Giả-mạnh-Kiên đến bộ Giao-Chỉ hỏi rõ tình trạng đại-chúng và quan-lại đều nói rằng: « Các quan thứ-sử trước đều bắt đóng góp nhiều, sưu thuế nặng, mà làm việc lại độc ác, trảm họ khổ sở. Kinh-đô xa, không biết kêu đâu, cho nên tụ họp nhau, đề cưỡng-cự, cứ không thật là làm phản ». Mạnh-Kiên bấy giờ sai người đi tỷ-dự các quận trong huyện, để cho đều sinh-nghiep, vỗ về những dân tru-vong, nhẹ bớt thuế góp. Rồi giết những người ở-khỏi khước-báo, chọn những người lương-lại, cho làm trưởng-lại các quận huyện trăm họ được yên, nên có ca rằng: « Bỏ Giả lại muốn khiến ta làm phản trước; nay thấy hanh-hành, không dám làm loạn nữa » (Giả Phư ai-văn, sử ngĩa tiến phần, kim kiên thanh-bình, bất cảm phược bạn).

Tư-tri thông-giám (q. 58, tờ 8a - b) chép rằng: « Bộ Giao-Chỉ rất nhiều cửa bể: những chức-thứ-sử phần nhiều không được thanh-lâm, người nào cũng vơ vét cho đầy túi, rồi xin cho người khác sang thay, lại-dân ta oán làm phản bắt thứ-sử và các-thứ Hợp-Phố, tự xưng là Tru-thiên-tu-vong. Ba phải chọn chức lệnh ở kinh-sar là Gia-Tung (người ở Đông-quận) làm thứ-sử Giao-Chỉ. Khi Tung đến bộ (Giao-Chỉ), tra rõ tình-trạng làm phản (từ khởi nghĩa) đều nói rằng: đóng góp quá nặng, trăm họ không ai là không có đũa kêu nhưng kinh-sar xa xôi, không biết kêu oan chỗ nào, dân không chịu nổi, phải tụ họp nhau làm giã. Tung liền đưa di biểu thì, khiến cho dân - đại đều yên sinh-nghiep, vỗ về những dân vì lời kén phải yên ổn, tha-ham-xấu, chém giết nạt-gạt người đầu so làm hại dân, nên chọn những người lương-lại, cho thứ làm việc các huyện. Trong một năm trăm họ yên ổn, chốn

đường ngõ có câu ca rằng : « Giả phụ lại văn, sử ngũ tiên phần, kim kiến thanh bình, lại bất cảm hận » nghĩa là « Bố Giả lại chậm, khiến chúng tôi phải làm phần trước, nay thấy thanh bình, không dám làm phần nữa »

Giả mạo Kiến làm quan được ba năm, vua Hán vội về thăng làm Ngự-lang, cho người châu Giao ta là Lý-Tiến thay làm thứ sử châu Giao (Khâm định Việt sử tiền biên, q. 2, tờ 24b và 25a) Tuy chưa thoát vòng quận huyện của nhà Hán, nhưng mà người châu Giao được làm thứ sử châu Giao, thật là một việc hạnh phúc cho dân ta về thế kỷ IV & hai sau Thiên Chúa.

Lý-Tiến làm thứ sử được bao nhiêu năm, sử không chép rõ, mà người nước ta cũng ít truyền tụng. Sau nhà Hán cho Chu-Phù làm thứ sử thay Lý-tiến. Chu-Phù đem người làng ra làm trưởng lại, xam ngược trăm họ, bắt ức dân đóng góp, như đem một con cá đổi cho dân lấy một hộc gạo; cả nước ta oán, khởi binh xông đột vào quận-trị, đánh phá châu Giao. Chu-Phù chạy ra bờ, bị dân Giao-chỉ giết.

Đến năm Tân-tị (201) nhà Hán cho Trương-Tân sang làm thứ sử thay Chu-Phù. Tân-mã-tin việc quý-thần, thường dùng khăn áo đỏ gầy dân đốt hương, đọc sách đạo, cho thế là có thể giúp ích cho việc trị-hóa ! Sau bị thuộc tướng là Khu Cảnh giết.

Lúc bấy giờ bên Tàu là hồi tam - quốc, nước nào cũng muốn chiếm nước ta : Lưu Biểu ở Kinh Châu thì sai Lại-Cung sang thay Trương - Tân Nhà Hán thì cho Sĩ Nhiếp đồng-đốc bảy quận Nhà Ngô thì cho Bộ-Chất sang làm thứ sử Giao châu,

Khi Bộ-Chất sang Sĩ Nhiếp đem cả mấy anh em đến theo mệnh lệnh thành ra Lĩnh Nam thuộc về Tôn Quyền nhà Ngô bên Tàu. Troaz khi thuộc nhà Ngô, trước có Lã Đại, sau có Lục Dạng đều là những người lấy võ công mà cai trị. Nhưng không đến nỗi tham bạo ; đến Tôn Tư làm nhiều điều áp bức, một người Nam tên là Lã Hưng bỏ khởi binh.

Tư-trị thông-giám (q. 70, tờ 8a-b) chép rằng « Năm thứ bảy hiệu Hoàng-sơ (226) nhà Ngụy, thái-thủ Giao-chỉ là Sĩ-Nhiếp mất. Vua Ngô cho con Sĩ-Nhiếp là Sĩ-Huy làm An-Viên tướng quân lĩnh thái-thủ-Cửu-chân, cho chức hiệu-úy là Trần Thi thay Sĩ-Nhiếp làm thứ sử châu Giao, Lã-Đại cho là Giao-chỉ xa xôi dâng biểu xin chia ba quận ở phía Nam làm Giao châu, cho tướng quân là Đái-Lương làm thứ sử ; bốn quận ở phía đông làm Quảng-Châu, Lã-Đại tự làm thứ sử. Khi Đái-Lương và Trần-Thi đến nơi, thì Sĩ-Huy tự nhận làm thái-thủ, đem quân của mình ra chống nhau với Đái-Lương, Đái-Lương ở lại Hợp-phố, lúc ấy Giao chỉ có tên Hoàn-Lân là người thuộc-lai của Sĩ-Nhiếp cúi đầu cáo Sĩ-Huy, bảo đi đón Đái-Lương, Huy giận đánh chết Hoàn-Lân. Anh của Lã tên là Trị bèn họp quân của mình để đánh lại, nhưng không được, Lã-Đại dâng sớ xin đánh Sĩ-Huy, đem ba nghìn quân xuất đêm vượt bể. Có người báo Lã-Đại rằng : « Sĩ-Huy nhờ cái ơn của đời trước, được người trong châu quý phụ, chưa dễ khinh thường ». Lã-Đại nói : « Sĩ-Huy tuy có lòng phẫn uyết, nhưng chưa biết quân ta đã đến, nếu ta đánh úp lúc bất ngờ thì chắc là được. nếu chậm trễ nãi nãi, đóng chặt cửa, thành giữ chặt, bảy quận trăm giống mang lương ứng như mây họp, tuy có mưu trí, cũng không làm gì nổi ». Rồi đi gấp đến Hợp-phố, cùng vào với Đái-Lương. Lã-Đại dùng người học trò của Sĩ-Nhiếp làm sư-hữu, sai đi dụ Sĩ-Huy. Huy đem sáu anh em ra hàng. Lã-Đại đều giết (chỗ này Tôn Thình là người. Tàu đã chèn Lã-Đại)

Sau đại-tướng của Sĩ-Huy là Cầm-Lê và Hoàn-Trị đem lại-dân cùng đánh nhau với Lã-Đại. Lã-Đại đánh được, rồi lại bỏ tên châu Quảng, sáp nhập vào châu Giao như trước. Lã-Đại lại tiến đánh Cửu-chân, giết có hàng vạn, rồi lại sai tông-sư đi tìm oai mệnh của nhà Ngô tuyên thi về phía Nam : các nước miền Nam, như Phù Nam, Lâm Ấp và Đường Minh, đều sai sứ vào cống nhà Ngô.

VIII. — LÃ HƯNG

Tôn-Tư sang làm thái-thủ Giao-chỉ làm việc thông rõ, sai thầy sách chép rằng : « Trước năm

Quy-múi (263) nhà Ngô cho Tôn-Tu làm thái-
thủ, chỉnh sự tham-báo, tại các hướng thị-khố
hơn nghìn người đưa sang Kiến-nghiệp, dân-giải
lấy làm khổ-sở. Đến nam Quý-múi (265) vua
Ngô lại sai Đặng-Tuân đến quân, Tuân đến nơi
tức liền bắt ba mươi con không trực (là thường
gọi là con công), đưa về đại-làng, dân sợ phải đi
xa, bàn nhay khởi binh chống cự.

Người thuộc lại trong quân là Lã-Hung giết
Tôn-Tu và Đặng-Tuân, và sai người sang nhà
Nguyễn xin cử thái-thủ và cho quân sang, Cửu-
chân và Nhật-nam đều hưởng theo hiệu lệnh
của Lã-Hung (Khâm-định: Việt-sử, q.3, tờ 9b và
10a).

Về việc ấy, sử-tâu

Tư-trí-thống-giảm (q.78, tờ 4b) chép rằng
« Nam-thất-hiệu Cảnh-diệu (264) nhà Ngô, thái-
thủ Giao-chỉ là Tôn-Tu và tham-báo, nên trăm họ
quấy rối. Cấp bấy giờ vua Ngô sai chửi sát chiến
là Đặng-Tuân đến. Đặng-chỉ khi Tuân đến bắt ba
mười con không trực đưa về Kiến-nghiệp, dân sợ
đi xa, bàn nhay làm loạn. Nhà họ tháng năm,
chức quân lại là Lã-hung, giết Tôn-Tu và Đặng-
Tuân, sai sứ sang nhà Nguyễn xin cử chức thái-thủ
khắc-quản quân Cửu-chân và Nhật-nam đều
hưởng ings. Sang năm sau (264) nhà Nguyễn cho
Lã-Hung làm An-nam tướng-quân đô đốc tất cả
các việc châu Giao. (Khâm-định Việt-sử, q.3, tờ
10, b).

Tư-trí-thống-giảm (q.78, tờ 4b) chép rằng
« Nhà (H) nhà Triệu Nam-lý (264) nhà Nguyễn
thất 9, ngày Tân-vị, vua Nguyễn xuống chiếu cho
Lã-Hung làm An-nam tướng-quân đô đốc các việc
quân ở châu Giao, cho chức giám-quân ở Nam
trung là Hoắc-Đặc-dao-đĩnh (ở xa mà lĩnh) chửi
Giao-chỉ nhân thế sử dể cho tiện nghi tuyên-dùng
trướng-lai. Hoắc-Đặc làm biểu tâu xin sai Thoan-
Cổ ở Kiến-minh làm thái-thủ Giao-chỉ, cả bốn
nhà quân là Đặng-Nguyễn, Mạc-Hình, Mạnh-Cần,
Mạnh-Thông, Thoan-pãng, Lý-Tùng, Vương-Tổ
đem quân để giúp Lã-Hung, nhưng chưa đến
nơi thì Lã-Hung đã bị công-lao là Lý-Thống giết.

Ông học NGUYỄN VĂN TỐ

THỜI ĐẠI

214 HÀNG BÔNG HÀ NỘI

- ĐẶNG THẠCH MA HAI 5500
- ĐỖ LỘ TÂN 5500
- HOÀNG ĐẠO THỦY 5500
- NGUYỄN THÁY 5500
- THÀNH TÍNH 5500
- NGÂN NGAI TÌM 5500
- TRAM 5500
- NGUYỄN TUÂN 5500
- YANG BÔNG MỘT 5500
- THỜI 5500
- ĐƯƠNG QUANG HẠM 5500
- VIỆT NAM VĂN HỌC 5500
- SU YÊU 5500
- LÊ TRUNG CHÁNH 5500
- ĐẠI NAM HÌNH 5500
- PHẠM 5500
- NGUYỄN KHẮC QUANG 5500
- LÊ KHẮC THIỆN 5500
- DANH TỬ Y HỌC 5500
- (văn A và B) 5500
- DANG IN 5500
- NGUYỄN (NGUYỄN TUÂN) CỬI KƯƠNG 5500
- CHO GIỎ (XUÂN DIỆU) TRẠI ĐỐC NAM 5500
- LÂM GI, 1st hân. (HOANG ĐẠO THỦY) 5500

Sách đã có cách chuyển trở, các đại
sách đã có cách chuyển trở, các đại
sách đã có cách chuyển trở, các đại

— Hòn ngọc của tôi... hân nã, nói... về hân...
 hân... một gương... giống... của hân...
 bao hàm một trái yêu ngày nay. Trong thế, tôi đã...
 biết Stroeve mê vợ lắm, và bây giờ tôi xem ra hân...
 không thể giới được mặt vợ. Nhưng còn vợ hân...
 liệu có yêu hân không? Thương thay cho...
 Stroeve, cái vẻ ngày thơ của hân không phải là một...
 vẻ làm cho người ta mê mẩn được. Nhưng nụ...
 cười của bà Stroeve đầy âu yếm, và có vẻ cứ...
 chỉ bình tĩnh của bà ta dần một tình yêu âm thầm...
 Bà ta không phải là giai nhân tuyệt thế như...
 còn mặt ông, chồng đã già, ngồi, nhưng không...
 thể bảo... là bà ta không xinh, một vẻ xinh đẹp...
 kín đáo. Bà ta to hơn thi phải cái áo da mui...
 xám cắt khéo, làm tăng thêm vẻ uyên chuyển của...
 một thân hình đàn khác. Bộ tóc nâu nâu và đậm...
 vầu ngược về đằng sau như tăng thêm vẻ đẹp ngày...
 thơ của một khuôn mặt, tuy không được hoàn...
 toàn cân đối nhưng cũng không phải là làm...
 thường. Đôi con mắt mũi xanh lã lã.

Stroeve nói đến Chardin không phải là vô lý, bà...
 ta làm cho tôi nhớ đến người nói tro dơ yêu đời...
 mũ vải nhon. Ngực đeo yếm trắng, mà nhà danh...
 họa đã làm cho bất hủ. Tôi tưởng tượng bà ta...
 giữa đám sông chèo, nhìn trông với bếp nước...
 như phụng sự một tôn giáo gì, làm cho công việc...
 nội trợ có một vẻ thiêng liêng. — Tôi chắc bà ta...
 không được thông minh lắm, và nói chuyện cũng...
 không được vui vẻ lắm, nhưng cái vẻ nghiêm trang...
 của bà ta làm cho tôi phải... và nghiêm...
 trang của nhào ấy không phải là không bí mật...
 Tại sao bà ta lại lấy Dirk Stroeve? Tuy là người...
 đồng bang với tôi, tôi cũng không biết đặt bà ta...
 vào hạng nào, đã theo học đến trình độ nào...
 và đã sống một đời thế nào trước khi thành...
 gia thất. — Bà ta ít nói nhưng khi nói thì giọng...
 thật đáng yêu và cứ cứ rất tự nhiên.

Tôi hỏi Stroeve có làm việc không...
 Làm việc chứ! Tôi cho anh là giờ sáng kìa...
 như độ này. Chúng tôi ngồi trong phòng...
 đỡ tay chỗ một tấm tranh đang vẽ vẽ trên...
 khung. Tôi đặt mình nhìn. Hân vẽ sắp xong một

hôn nhà quê Y mác. Quên áo ngày hội đang nhon...
 nhon trên bức một lửa nhà, thờ đời Trung cổ.

— Đó là bức tranh anh đang vẽ?
 — Đúng, anh này, tôi làm được tiền lắm, y như

— Ông xem có đẹp không? bà Stroeve hỏi tôi...
 — Người vợ điên rồ của tôi cho tôi là một nhà

danh họa! Stroeve khoái hài nói.
 Nhưng cái cười của hân không dấu nổi sự hài

lòng. — Đôi con mắt hân không rời được tranh.
 Tôi cũng lấy làm lạ, để phê bình của hân đối với

tranh người khác sáng suốt bao nhiêu lần đối với...
 tác phẩm của mình lại mù quáng bấy nhiêu! Sao

hân lại có thể bằng lòng với bức tranh vợ mình...
 thế được?
 — Minh đưa cho ông xem những bức kia —

bà ta nói.
 — Thật nhõ.

Tuy sợ chế cười, nhưng Stroeve thích được...
 khen và ngày thơ tự đắc thông bao giờ nên nói

— Bà ơi, đừng được chứ, bấy nhiêu nước mắt mình...
 Hân đưa cho tôi xem các bức vẽ, hai bức vẽ về

soán đang đánh hi...
 — Chúng đem một xinh lắm sao! bà Stroeve

nói. Stroeve đưa tôi xem một cái gương. Ở Barle...
 hân vẫn như khi xưa, hân vẫn như hân

thay, tranh nào cũng sai, nhạt nhẽo và bị, thế...
 mà không còn ai thành thực và da cảm như

Stroeve. Giảng giải sao cho được sự trái ngược...
 — Tôi không hiểu tại sao lại lại hỏi hân về

lại hân hai tay vẽ? Anh tôi làm sao Stroeve...
 — Mà sao anh lại biết được đến hân? Anh cũng

Tôi cười những người...
 Stroeve nói, một bức tranh anh đang vẽ về

Không ngờ cười Dirk...
 Tôi

Xem tranh hẳn biết là người vẽ có chân tài hay không, và những lời khen ngợi của hẳn thực là nòng nân. Tôi chưa từng biết một người nào có óc nhận xét, phán đoán chắc chắn hơn hẳn và hẳn có học thức hơn họa họa sĩ khác nhiều, vừa thiệp liệp văn chương, vừa hiểu qua âm nhạc làm cho hẳn thông hiểu nghề lợi họa một cách sâu xa và chắc chắn. Đối với một, người trẻ tuổi như tôi, hẳn là một ông thầy vớ vẩn và quý giá.

Khi từ già La-mã, tôi vẫn thư từ đi lại với hẳn. Cứ độ hai tháng tôi lại nhận được một bức thư của hẳn, viết bằng một tiếng Anh lạ lùng làm cho tôi lại nhớ đến về nói chuyện hăng hái và thành thực của hẳn cùng với những cử chỉ huyền thiên. Trước khi tôi đến Ba-Lê ít lâu, hẳn đã lấy một người vợ người Anh. Hai vợ chồng cũng ở Mont-marire. Lần cuối cũng chúng tôi gặp nhau đã cách đây bốn năm. Và tôi không được biết vợ hẳn.

XVIII

Tôi không viết trước cho Stroeve biết là tôi sắp đến thăm hẳn. Khi tôi kéo chuông thì chính hẳn chạy ra mở cửa, và hẳn đứng trước mặt tôi một lúc mới nhận được ra tôi. Hẳn liền kêu lên và vui vẻ nắm tay dắt tôi vào trong nhà. Được tiếp đón một cách niềm nở như vậy; thật là cảm động, vợ hẳn đang khâu gấm lỗ sườn, trông thấy tôi liền đứng dậy, và hẳn giới thiệu tôi với vợ ngay.

— Minh còn nhớ không? Stroeve nói với vợ. Tôi vẫn nói chuyện anh ấy với mình luôn. Rốt hẳn quay lại nói với tôi. Sao anh không cho tôi biết trước là anh đến Ba-Lê? Anh đến đây đã được lâu chưa? Anh còn định ở đây lâu không? Sao anh không đến sớm độ một giờ trước thì chúng ta có cùng được ăn cơm với nhau không?

Vừa rồi rít hỏi, hẳn đưa tôi ngồi vào ghế, tay khẽ vỗ vào vai tôi như vỗ vào một chiếc gối bông quý và lãng xăng đem lại mới tôi nào bánh ngọt, nào rượu, nào « xi-gà ». Hẳn không để cho tôi nói và vỗ ngực như đau đớn dăm vì trong nhà không sẵn Whisky.

— Tôi, để tôi pha café cho anh, phải — Vui v, say s, hẳn không còn biết gì nói thêm, làm thêm và trong khi đi lại đỡ tay đỡ chân, bộ mặt hoàn hỉ của hẳn nhể nhai những mồm hỏi.

— Anh thật không thay đổi... Tôi mỉm cười nói.

Mà thật hẳn vẫn như xưa, béo, lùn, chân ngắn — nhưng vẫn còn trẻ — Không biết đã quá 30 tuổi chưa — Nhưng đầu hẳn đã bắt đầu hói.

Trong khuôn mặt tròn và chất phác của hẳn người ta như thấy đôi mí phình đồ ửng và bộ mồm thâm tựa tờ sơn. Đôi con mắt hẳn xanh và tròn hẳn đeo kính gọng vàng và lông mi hầu như huỳnh huật thành ra khó nhận thấy Stroeve làm cho người ta nhớ đến những ông phú th, béo tốt và to bụng của Rubens.

Khi tôi nói là lần này định ở Ba-lê ít lâu và để thuê nhà thì hẳn trách tôi sao không cho hẳn biết trước. Hẳn sẽ tìm cho tôi một căn phòng nào đó và sẽ cho tôi mượn ít đồ dùng (mà vừa rồi thất là vô ích) và trông nếm thu xếp chỗ tôi ở cho chu đáo. Hình như tôi đã làm phật ý hẳn, không để cho hẳn có dịp là giúp đỡ tôi. Trong khi chúng tôi nói chuyện bà Stroeve vẫn lặng lẽ ngó và bít tất và lắng tai nghe, mồm mỉm cười.

— Đấy anh xem, tôi đã lấy vợ rồi, hẳn bỗng nói. Anh xem vợ tôi ra sao?

Hẳn đeo lại kính và nhìn vợ bằng đôi con mắt thờ phụng Mồm hỏi làm cho kính hẳn trở xuống hơn.

— Anh hỏi mới lạ? Tôi cười.

— Dirk! minh thật... Bà Stroeve mỉm cười nói.

— Nhưng nhà tôi thật có phải là hoàn toàn không?

Này anh à, tôi khuyên anh, anh đừng nên mất thì giờ, anh nên lấy vợ ngay đi sớm ngày nào hay ngày ấy. Tôi là người xung xướng nhất đời! Anh hãy nhìn nhà tôi ngồi. Thực là một bức tranh một bức tranh của Gaudin! có phải không? Tôi đã ngắm những người đàn bà đẹp nhất hoàn cầu. Tôi chưa biết một người đàn bà nào đẹp hơn bà Dirk Stroeve.

— Nếu mình không im thì tôi đi ngay.. —

— Tôi có mời hẳn ta lại đây xem tranh của tôi. Hẳn đến và tôi đưa hẳn xem hết. Nói đến đây Stroeve có vẻ lúng túng ngập ngừng. Tôi không hiểu tại sao hẳn lại bắt đầu bằng câu chuyện không được vẻ vang cho lòng tự ái của hẳn lắm. Tránh ra bằng túng không biết nói sao hết.

— Hẳn nhún qua hết.... Stroeve nói... và chẳng nói, chẳng rằng! Tôi tưởng hẳn đợi xem hết rồi mới bình phẩm nhân thể. Sau rốt tôi nói thế là hết.... tôi đã đưa ông xem hết. Hẳn giả nhời. Tôi đến phiên anh cho vay 20 quan.

— Thế mà nhà tôi còn có thể đưa cho nó vay được..... vợ hẳn nói tiếp, động nói tức bực.

Tôi ngạc nhiên..... và không dám chối từ. Bỏ tiền vào túi xong hẳn cảm ơn và đi ngay.

Trong khi kể chuyện, vẻ mặt ngổn ngơ, ngón gác của Stroeve làm cho tôi không sao nhịn cười được.

— Ờ giá hẳn cố chế chẳng nữa, tôi cũng không dễ tâm nhưng hẳn chẳng nói gì cả. Không được lấy một nhời.

— Thế mà mình còn kể chuyện lại; vợ hẳn nói. Tôi thực hồ thẹn khi thấy mình buồn cười về vẻ mặt tin ngử của Stroeve hơn là tức hãnh vì điều giả của Strickland

— Tôi mong không bao giờ gặp mặt nó nữa.

— Bà Stroeve nói: Stroeve nhún vai mỉm cười. Hẳn lại vui vẻ như thường.

— Nhưng phải công nhận rằng hẳn là một nhà danh họa, một nhà đại danh họa.

— Strickland, tôi nói to. Hay là Strickland nào?

— Một thằng cha lực lưỡng có bộ râu đỏ. Charles Strickland, người Anh.

— Trước kia hẳn không hề râu. Nhưng nếu bây giờ hẳn để thì có lẽ râu hẳn đỏ thắm. Strickland mà tôi quen mới bắt đầu học vẽ độ năm năm nay.

— Phải đấy, Thật là một nghệ sĩ có tài, đại tài.

— Không thể được!

— Tôi đã nhầm bao giờ chưa? Dirk hỏi tôi.

Tôi nhắc lại cho anh biết rằng hẳn có đại tài. Tôi chắc là 100 năm nữa, nếu người ta còn nhớ

đến anh và tôi thì cũng chỉ vì chúng ta quen biết Strickland!

Tôi rất ngạc nhiên và bắt đầu thấy câu chuyện hay hay.

— Làm thế nào xem được những tranh hẳn vẽ? tôi hỏi. Ở đâu? hẳn sẽ được người ta ca tụng không?

— Cái đó thì không. Chẳng ai biết đến hẳn cả. Giống như hẳn chưa hẳn được một bức tranh nào. Nói đến tên hẳn ai ai cũng bưng miệng cười. Nhưng tôi, tôi biết rằng hẳn là một nghệ sĩ có tài, một nhà đại danh họa. Manet xưa kia cũng bị người ta chế riếu nhiều lắm. Mà có ai thòm mwa tranh của borot đâu! Tôi không biết Strickland chui rúc ở đâu nhưng nếu anh muốn gặp hẳn thì tôi sẽ đưa đi. Chiều nào vào khoảng bảy giờ hẳn cũng có mặt ở một tiệm café phố Cliehy. Nếu anh muốn, chiều mai chúng ta cùng đi.

— Mời cho thật không biết Strickland có muốn ộp mặt tôi không? Vì thấy tôi sẽ làm cho hẳn hồi tưởng lại một quá khứ mà hẳn muốn quên. Nhưng không cần, tôi cứ đi. Liệu có dịp xem được vài bức tranh của hẳn không?

— Ở nhà hẳn thì không có. Hẳn chẳng cho ai xem cả. Nhưng tôi có biết một hiệu bán tranh nhỏ có bảy hai, ba bức họa của hẳn. Nhưng anh đừng đi một mình, anh không hiểu đâu. Tôi muốn đưa anh đi xem và nhân tiện giảng cho anh.

— Dirk, mình làm cho tôi không thể chịu được nữa, bà Stroeve nói. Sao mình tám đương một thẳng đối với mình như thế.

Bà ta quay lại nói với tôi:

— Bỏ mấy người hoà lan đến đây mua tranh thà nhà tôi chỉ khuyên họ chớ nên mua tranh của Strickland. Nhà tôi lại chớ nên đem lại đây cho họ xem.

Tôi mỉm cười hỏi:

— Thế bà cho tranh của Strickland ra sao?

— Thật là tởm.

— Minh ơi? — Minh hiểu sao được!

— Những người Hòa-lan tức lắm. Họ cho là mình định sỏ họ Dirk Stroeve cầm kính ra lau lại. Hẳn ta có vẻ nên nao lắm, mồ hôi nhễ nhai chảy trên trán.

(Xem tiếp trang 26)

CÁCH TÍNH TUỔI TÌNH THẦN VÀ ĐO XÉT KHUYNH - NĂNG CỦA CON TRẺ

(TÂM LÝ THỰC NGHIỆM)

Cầm-thạch LÊ DOAN VỸ

A. — PHÂN LÝ THUYẾT

I. — Lời phát đoán

Từ xưa đến giờ, lúc nào nhân loại cũng ao ước tính được cái độ thông-minh của con người. Người ta tìm sự tương quan giữa khuôn mặt với độ thông-minh và thường cho rằng mặt sáng-sủa, mắt sắc, trên môi là dấu hiệu của sự thông-thái. Nhiều nhà bác-học lại cho rằng cái trọng-lực của bộ óc càng nhiều thì độ thông-minh càng lớn; hoặc lại cho rằng độ thông-minh có liên-quan mật-thiết với những nếp gấp của óc (circonvolutions cérébrales) v.v. Nhưng sự thực thì nhiều khi lại trái hẳn. Có lắm kẻ mặt « vuông chữ điền » và « sáng như gương » mà vẫn ngu-si dần-độn; cũng lắm người lúc sống là bậc kỳ-tài mà lúc chết rồi người ta đem cân bộ óc, lại thấy nhẹ hơn mực trung-bình. Và lại những sự khảo sát ấy cũng mơ-hồ và thô-khếch quá, không thể thành hệ-thống khoa-học được.

Cái hi-vọng của người ta là đo được cái độ thông-minh của con trẻ một cách minh-bạch, rõ ràng như khi ta đo nhiệt-độ hay cân trọng-lực của vật-thể vậy. Nếu ta tính được cái tuổi tình-thần của một đứa trẻ (1) thì ta biết ngay rằng đứa trẻ ấy thông-minh hơn hay dần-độn hơn những đứa trẻ cùng trạc tuổi nó để liệu mà cho nó học vào bậc cao hơn hay bậc thấp hơn (2). Ta lại nhận thấy mà có thể biết được rằng một năng-lực tình-thần

nào đẩy của đứa trẻ sớm hay muộn để biết đường mà khai phát năng-lực ấy (Thí-dụ như đứa trẻ này có cái ký-ức kém thì học tìm phương mà bơi-lỗ cho kỳ-đắc v.v.)... Người ta lại có cao-vọng là đo-xét được các khuynh-năng của con trẻ để dự trước xem nó có biết tài gì, nó có thể làm được nghề gì, để mà hướng sự hoạt-dộng của nó về phương-diện ấy, những mong cho sức sản-xuất của nó được lợi-dụng đến kỳ-càng. Chẳng nói ai cũng biết là sự đo-xét khuynh-năng này ích-lợi lắm. Trước hết, tương-lai của đứa trẻ có cơ khá được. Ta chẳng từng thấy bao nhiêu người lớn lẩm cẩm học-học mà vẫn chưa thành nghề ư? Lỗi ấy là ở chỗ không rõ khuynh-năng của mình nên mới tập những nghề không thích-hợp. Đến sự ích-lợi cho xã-hội thì không cần phải nói giải giòng nữa. Khi biết thiên-dụng cho đến triệt để các khuynh-năng, các sở-kỹ của từng phần-tử một thì đoán-thế hẳn phải tiến-tới hơn nhiệm (1). Vì có ấy mà nhiều nhà tâm-lý-học ở Âu-châu và Mỹ-châu đã dày công nghiên-cứu để tìm lấy một phương-pháp tính tuổi tình-thần và đo-xét khuynh-năng của con trẻ và của cả người lớn nữa.

Công nghệ này có tính-cách khoa-học bắt đầu từ ông Galton (anh em thúc-khá với Darwin); sau đến nhà tâm-lý-học người Đức là ông Rieker và ông

(2) Đến Âu, Mỹ người ta dùng cách tính tuổi tình-thần này để lựa lấy các học-sinh thật thông-minh (thần-sắc) cho vào một lớp riêng để huấn-luyện theo quy-thức cao-cấp; còn các trẻ em dần-độn thì lại xếp vào một lớp đặc-biệt mà giáo-dù theo phương pháp đặc-biệt cho kịp các trẻ bình thường.

(1) Một đứa trẻ lên 10 mà chỉ thông-minh bằng đứa trẻ lên 8 thì tuổi thật của nó lên 10, nhưng tuổi tình-thần của nó chỉ mới lên 8 thôi.

Lombroso, người Ý-Đại-Lợi (Nhưng ông Galton, vốn chịu ảnh-hưởng học-thuyết đảo thái của Darwin nên có ý tìm cách gây lấy một nỗi giống tốt, lọc lấy các tinh-hoa của chủng-tộc và loại các cặn-bã đi. Rieger thì khảo về các bệnh thần-tinh, còn Lombroso thì chuyên xét về tâm-thần của tay đại-nghệ-tu, hành ra việc khảo-sứ của các ông-ấy có ý thiên về một phương-diện quá. Phương-pháp tính tuổi tinh-thần được xây dựng hẳn-hoại từ ông Gall, người Hoa-kỳ (1890), nhưng tựa-trung vẫn còn có nhiều khuyết-điểm. Đến hai ông Binet và Simon (người Pháp) thì phương pháp cả thể tạm gọi là thành-lập được. Gần đây có ông Terman bổ-khuyết vào phương-pháp của Binet và Simon, và ngày nay dần dần cũng theo Terman mà tính tuổi tinh thần cả.

*

II Đại-ý về cách tính tuổi tinh thần

Muốn cho độc giả có một ý-thức rõ-rệt về phương-pháp Binet-Simon, tôi xin đưa cái thí-dụ sau này:

Ai đã từng tham-đự vào phong-trào hướng-đạo đều biết cái trò chơi nhỏ, gọi là trò chơi của các Kim Trò chơi ấy như thế này; Người ta bày trên mặt bàn một số đồ dùng lặt-vặt; người bắt, cái que điểm, hòn sỏi, cái gai đồng xu, cái đinh, sợi rơm, chiếc lá v.v., rồi gọi đứa trẻ đến cho nó nhìn các đồ lặt-vặt ấy trong vài phút mà xem không được phiên chép gì cả. Đoạn người ta lấy một cái vải lụa hay một cái khăn dạ phủ kín bàn đi và bảo đứa trẻ kê lại xem nó nhớ được bao nhiêu thứ. Trò chơi ấy, mục đích là giấy có thị-giác ký-ức (mémoire visuelle).

Nay thí dụ là trên bàn có 100 thứ đồ lặt-vặt và một đứa trẻ lên mười nhớ được 12 thứ. Ta hãy thử hỏi là cái tỷ-số sức nhớ của đứa trẻ là bao nhiêu: — Cái ý-tưởng thứ nhất của ta là nghĩ rằng thị-giác ký-ức của đứa trẻ là 12 phần 100. Tỷ số ấy kẻ ra thì hơi nhỏ và ta cho rằng thị-giác ký-ức của đứa trẻ này kém lắm và ta vẫn yên trí là 50 phần 100 mới là đến mức trung bình.

Đó là một ý tưởng rất nhầm: Nếu đứa trẻ lên mười có cái thị-giác ký-ức hoàn toàn như đủ cả các 100 thứ còn đứa trẻ lên mười bình-thường nhớ được 50 thứ thì đứa bé này mới gọi là kém được. Nhưng có phải là đứa trẻ nào cũng trung-bình nhớ được 50 thứ không? Phải đó cần phải thí nghiệm. Vì thế, người ta vào trường tiểu học, sáu chục đứa trẻ lên mười. Số trẻ ấy thuộc vào cả các hạng gia-tinh, đủ các giai-cấp sang có, hèn có, giàu có, nghèo có. Học dượng là vĩ-hội thu hẹp lại, nên ta có thể cho rằng thí-nghiệm vào

đám, sáu chục đứa trẻ lên mười ấy thì kết quả cũng không khác gì thí-nghiệm vào tất cả các trẻ lên mười ở khắp trong xã-hội vậy. Ende thí-nghiệm ấy đưa lại kết-quả sau này: trong 100 thứ lặt-vặt ấy đứa trẻ kém nhất nhớ được 4 thứ, và đứa giỏi nhất nhớ được 18 thứ. Người ta lại đem cái trò chơi ấy đi một nơi khác: lúc thì ở tỉnh, lúc thì ở nhà quê, khi thì ở mạn ngược khi thì ở vùng xuôi mà thí-nghiệm lại thì thấy rằng kết-quả xấp-nhau rất ít. Vậy thì cái tỷ-số cao nhất cho đứa trẻ lên mười là 18 phần trăm, thấp nhất là 4 phần 100 và tỷ số trung-bình là $\frac{18 + 4}{2} = 11$ phần 100

Đứa trẻ trên kia nhớ được 12 thứ trong 100 thứ đồ lặt-vặt phải coi là đứa trẻ có cái thị-giác ký-ức trên học trung-bình mới đúng.

Mỗi một thứ-thách năng-lực của đứa trẻ như vậy, khoa tâm-lý thực-nghiệm mệnh-danh là một cái « tốt » (test). Sau bao nhiêu thời-kỳ đồ-dẫn, tìm-tòi, hai ông Binet và Simon đã nghĩ ra phương-pháp sau này — mà phương-pháp chính là cách áp dụng các tốt — để tính tuổi tinh-thần của con trẻ. Đại khái hai ông thí-nghiệm và thử đi thử lại nhiều lần rằng: một đứa trẻ lên ba bình-thường phải biết nhắc lại được hai con số; phải biết nói tên nó là gì. Một đứa trẻ lên bốn phải biết nó là con gái hay con trai; quai lại được ba con số; so hai đường kẻ dài ngắn khác nhau và biết là đường nào dài hơn. Một đứa trẻ lên năm phải biết trọng người ta và mã vũ lại được một cái hình vuông; nhắc lại được một câu mười tiếng v.v. Nhận những cuộc thí-nghiệm ấy, hai ông lập được một bản thống kê liệt ra các tốt đúng cho mỗi tuổi, từ 3 đến 18 và cả các tốt cho người lớn nữa (1).

Nay tính tuổi tinh-thần thì tính thế nào? Thí-dụ có một đứa con lên năm. Ta đem các tốt của đứa trẻ lên tám do Binet và Simon đã lập thành ra mà thử vào đứa trẻ. Nếu nó làm trôi chảy cả các tốt của trẻ lên tám thì nó vừa với trình-độ tinh-thần của các trẻ cũng trên tuổi nó. Nếu nó lại làm được cả các tốt của hạng trẻ lên 9 thì tuổi tinh-thần của nó sớm được một năm; trái lại nếu nó không làm nổi cái tốt của trẻ lên tám mà chỉ làm được các tốt của trẻ lên 7 thì thì nó chậm mất một tuổi tinh-thần. Cách tính như vậy nghe dễ hiểu lắm. Bấy giờ một đứa trẻ lên 8 mà thông minh bằng con người ta lên 9 hay là dốt như đứa lên 7 thì thì ta hiểu là thế nào ngay. Nhưng trái lại, cách tính ấy có điều bất tiện sau này. Có một đứa trẻ lên năm mà tuổi tinh-thần nó cao bằng đứa lên ba (nghĩa là chậm 2 năm). Người ta gượng ép nó. Đến năm nó lên chín, đem thử lại thì tuổi tinh-thần nó bằng đứa lên sáu (nghĩa là chậm 3 năm). Vậy thử hỏi trong khoảng thời-gian ấy, lộ thông

nhân của nó tăng hay giảm? Có biết vậy thì mới hiểu được là sự giầy-dỗ có hiệu-quả không? Muốn tính được thì nhiên là ta phải so sánh *sức chặm* với *tuổi thật* của nó. Lúc lên 5, nó chặm mất 2 tuổi; vậy tỷ-số là $2/5 = 0,40$ và lúc lên 9, nó chặm mất 3 tuổi và tỷ-số là

$$\frac{3}{9} = 0,33. \text{ Như vậy thì sức chặm của nó giảm đi,}$$

nghĩa là độ thông minh của nó có tăng và sự giầy-dỗ có ảnh hưởng hay đấy. Tính như thế là tính theo *sức chặm* tinh thần, thành ra cũng chưa được thật là tiện lợi, vì ý ta muốn tính cái độ thông minh kia! Nhân đó một nhà tâm-lý-học là ông Stern có đề-nghị cách tính *tuổi tinh thần* bằng cái *tuổi thật* chia sau này: ta lấy *tuổi tinh thần* của đứa trẻ mà chia cho *tuổi thật* của nó được bao nhiêu gọi là *số hoạch tinh-thần*.

$$\text{Số hoạch tinh-thần (viết tắt h. t. t.)} = \frac{\text{Tuổi tinh thần}}{\text{Tuổi thật}}$$

Lúc lên 5, đưa trẻ trên đây có con số h. t. t. là

$$\frac{3}{5} = 0,60 \text{ và lúc lên 9, số h. t. t. của nó là } \frac{6}{9} = 0,66$$

Như vậy, ta trông thấy ngay là độ tinh thần có tăng vậy.

Nếu số h. t. t. là 1 thì đưa trẻ vào hạng trung bình, vừa trẻ tuổi nó; nếu số h. t. t. to hơn 1 thì nó; là đứa trẻ sớm thông minh, và trái lại nếu số h. t. t. bé hơn 1 thì nó là đứa trẻ chậm.

(són nữa)

(S) sau: A— Phần lý-thuyết. — III. Đại ý về cách dò xét khuyên-năng)

Cầm thạch LÊ DOÃN VỸ

(3) Ở Bờn Mỹ, sự tuyển quân đối thường theo phương pháp dò xét khuyên-năng sẽ nói sau này.

(4) Xem các chi-tiết ở phần thứ hai (B: Phần thực-hành).

ĐỌC SÁCH MỚI

(Tiếp theo trang 6)

Hình như ở những giòng trên đây, tôi đã có chút thiếu thân ái với thi sĩ Xuân Diệu. Chỉ bởi tại tôi yêu thi-sĩ, mong đợi ở thi-sĩ nhiều, và đã mở trang đầu tập *Trường ca* với rất nhiều sức động. Bởi tôi vẫn tin rằng những biến chuyển lớn phải diễn trong tâm hồn thanh niên, nhất là một thanh niên nghệ sĩ, và—đó là—tuổi của sự sống. Sống là vươn tới phồn thịnh thêm mãi nếu không chỉ là giết lùi.

Vậy vậy, sau khi tổ cảm giác chân thành của tôi về nội chất của ông vào tôi, khi ông lẽ quên quên nơi tác giả về lời văn uyển chuyển và nhiều, hình ảnh táo tợn. Ông Xuân Diệu vẫn là một thi-sĩ tài hoa ai cũng biết.

THẾ THỤY

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

(Tiếp theo trang 5)

thành lập những chi-h-thiệp hợp với nguyện-vọng dân chúng; — để, nếu cần, làm cho dễ dàng sự tổ chức cách tuyên-cử như trên..

Nói tóm lại bản tuyên-cáo của Anh, Mỹ, Nga đã nêu lên rất rõ ràng những nguyên-tắc tổ chức thế-giới mai sau. Số phận của Đức và của các nước được giải phóng ở Âu châu đã được bàn đến cặn-kẻ trong từng chi tiết.

... nước Pháp tuy có yêu cầu dự vào hội nghị Crimée từ trước mà không được vời đến, duy sau hội-nghị đó tổng thống Roosevelt tỏ ý muốn gặp đại-tướng De Gaulle trên bờ Địa-trung-hải để tường thuật lại hội-nghị kia, thì tướng De Gaulle không nhận nhời vì không muốn để cho Tam Cường coi nước Pháp như một nước hạng nhì (theo Ofi).

Đ. Đ. D.

MỘT TÂM HỒN NGHỆ SĨ

(Tiếp theo trang 23)

— Vẻ đẹp là sự quý báu nhất trên thế gian...

Tại sao các người lại cứ cho rằng vẻ đẹp quý báu đó chỗ nào cũng phổ bày ra nhao nhản như đá sỏi ở bên đường để cho người bộ hành—tầm thường cũng có thể thưởng thức nôi?

Đẹp là một sự cao quý hiếm có và lạ lùng, tâm hồn nhà nghệ sĩ phải băn khoăn đau khổ lắm mới tìm thấy ra được ở trong cảnh hỗn độn của thế gian. Và khi vẻ đẹp đã tạo nên thì không phải là ai ai cũng có thể hiểu nôi. Muốn hiểu nôi, muốn thưởng thức được vẻ đẹp, anh cũng phải trải qua cảnh lăm lỵ của nghệ sĩ trong khi sáng tạo... — Vẻ đẹp là một âm điệu mà nghệ sĩ ca cho anh nghe, và muốn nghe lại âm điệu đó trong lòng, anh phải cần có một tâm hồn hiểu thấu, đa cảm và giàu tưởng tượng.

— Thế sao tôi bao giờ cũng vẫn thấy tranh mình là đẹp và ngay từ buổi đầu tôi đã thấy là đẹp? Mối Siroso hơi rủa rủa. Hẳn ầu yếm giả nhời vạ:

— Hòa ngọc của tôi đã gởi đi. Tôi ra phố với anh ấy một lúc rồi đi về ngay. (Gón nữa)

VII — SỬ HỌC — TRIẾT HỌC.

- Xã hội Việt-Nam từ thế kỷ thứ 17
- La-Sơn pau tử
- Lễ lập-xuân ở Hanoi về thời Hậu-Lê
- Lược khảo về khoa thi hội Quý Sửu Duy-Tân lần thứ bảy (1913)
- Phải chăng Lão-tử là một nhà nho chính tông ?
- Địa vị không-tử trong Nho giáo

Thiện-Chân
Hoàng xuân Hân
Ngô đình Nhu
Nguyễn văn Huyền
Đặng 'hai Mai
Đặng thai Mai

VIII — GIÁO-DỤC.

- Mấy hiểu cái cách khẩn cấp trong gia đình giáo-dục
- Cách tổ chức thanh niên đoàn ở Pháp trước và sau chiến tranh
- Giáo dục thanh niên và nền sơ học ở nước ngoài
- Trường Cao-đẳng Đông-Dương hiện tại và tương lai
- Địa vị về giáo dục phụ nữ ở nước Đức ; v... v...

Vũ đình Hòa
I hân Quân
Vũ đình Hòa
Lân Phong
Tan Phong

IX — VĂN CHƯƠNG.

- Đứng trước một cái trại lửa
- Tính cách văn chương Việt-Nam trước thời kỳ Âu-hóa
- Về sự biến một chiếc va ly mới
- Cái đồng hồ (truyện ngắn)
- Trường hận Ca

Nguyễn Tuân
Đình gia, Trình
Nguyễn Tuân
Bùi Hiền
Vũ đình Liễn dịch
I hân văn Hạnh

- Thơ với người đọc

Nguyễn xuân Sanh

- Cảm tưởng
- Hai vợ chồng (kịch ngắn)
- Một quyển tiểu thuyết Pháp
- Be gien
- Hai hươu trong ca dao Việt Nam
- Tệp bút
- Âm thanh
- Dấu em (tiểu thuyết dài) ; — v... v...

Đoàn phú Tê
V. L. H.
Đoàn phú Tử
V. L.
Lê huy Văn
Nguyễn ngọc Minh
Nguyễn lương Ngọc
Đoàn phú Tử
Đoàn phú Thu

SÁCH MỚI

Chúng tôi mới nhận được : Quỳnh Như, tập lịch thơ của Phan-khắc-Khoan, ra đời Phạm Thái, do Hàn Mặc xuất bản cùng với theo Tiên sơn trắng sứ của Khải Hưng.

Cách ba nghìn năm, truyện cổ tích của Cang Khanh.

Châu Đảo II, (Ilb au trésor của Stevenson) Vũ ngọc Phan dịch.

Lan và Huệ, của Hoàng-Đạo.

Cái kim đất của Khải Hưng, thuộc loại Sách Hồng, Bản cuốn trên của Đời Nay xuất bản.

Người vô hình (L'homme invisible của Wells) Thế Lữ dịch. Đại la xuất bản.

Xin cảm ơn các nhà gửi tặng.

CÙNG BẠN ĐỌC

Vì Tết ra thợ nhà in đi làm không đủ, số báo này đáng lẽ phát hành ngày 24 Février 1943 không ra kịp. Xin các bạn lượng thứ.

T. N.

BAO THANH - NGHỊ

THÔNG HIỂU SỰ VẬT VÀ TƯ TƯỞNG — THU NHẬP TÀI LIỆU ĐỂ VÀO VIỆC GIAI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN HỆ ĐẾN ĐỜI SỐNG CỘNG ĐÂN TỘC VIỆT-NAM — PHUNG SỰ MỘT NỀN NGHỆ THUẬT CHÂN CHỊ

Trong số 10 Mars 1945

- | | |
|--|-------------------|
| — Nhân viên chuyên môn trong guồng máy chính-trị ngày nay | PHAN |
| — Công điền và công thổ | TÂN P |
| — Nhân sinh địa dư: Muốn hiểu địa dư huyện Nga-sơn | NGUYỄN THIỆU |
| — Giao thiệp với Đại-nguyên-sủy Nguyễn-Huệ (Tiếp theo) | HOÀNG VUÂN |
| — Văn chương phê-bình và văn-học-sử | NGUYỄN MẠNH TƯỜNG |
| — Trích thuật sách báo | TRỌNG ĐỨC |
| — Nước Tàu kiến-thiết lại: Kiến-thiết lại xã-hội (Tiếp theo) | T. T dịch |
| — Một tâm hồn nghệ sĩ (Tiếp theo) | LÊ ĐÌNH CHÂN dịch |

ĐÃ CÓ BẢN

NHỮNG TRANG SỬ VỀ VANG

của TỪ NGỌC NGUYỄN LÂN
Giáo sư trường Khải-định, Huế

*

Trọn bộ 2 cuốn (giấy tốt) 12\$00

(Cước gửi 1\$00)

Không gửi linh hóa giao ngân

*

Ở xa mua xin gửi 13\$00 cả cước che
NHÀ IN MAI LĨNH HÀ NỘI

Nhà xuất bản **ĐẠI HỌC**
179-181, Henri d'Orléans, Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN

NGƯỜI ĐỘC GIẢ KỲ DI

NHỮNG ẢNH VẼ HAY CỦA MAXIME GORKI,
NHÀ ĐẠI VĂN HÓA TIỀN TIẾN TẾ GIỚI
(bản dịch của Lê mộng Cầm) GIÁ 2\$80
CÙNG MỘT IT:

KHÔNG GIÃO VỚI ÔNG ĐÀO DUY ANH
của Nguyễn ngọc Diễm GIÁ 4\$00 — VIẾT
VÀ SỐNG của Nguyễn xuân Huy, GIÁ
4\$00 — VĂN CHƯƠNG VÀ XÃ HỘI của
Lương đức Thiệp GIÁ 2\$30 — NGÃ BA
(tiểu thuyết) của Lê mộng Cầm GIÁ 3\$50

AUTORISÉ PAR ARRÊTÉ DU GOUVERNEUR GÉNÉRAL DU 16 Décembre 1944 N° 670
Directeur gérant : **VŨ ĐÌNH HÒE** — Imp. spéciale du THANH-NGHỊ